*Tiết : 44- 45*

**BÀI 4: QUÀ TẶNG CỦA THIÊN NHIÊN**

**(Tản văn, Tùy bút)**

**I.MỤC TIÊU CHUNG BÀI 4:**

***1. Năng lực:***

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.
* Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.
* Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn.
* Nhận biết được chủ đề của văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
* Nhận biết được sự mạch lạc của văn bản, nhận biết ngôn ngữ của các vùng miền; hiểu và trân trọng sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền.

***2. Phẩm chất:***

* + Nhân ái: Biết yêu quý, trân trọng, bảo vệ thiên nhiên.
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm với môi trường, với công việc được giao ở trường, ở lớp.

VĂN BẢN 1: CỐM VÒNG

(Vũ Bằng)

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của thể loại tuỳ bút.

- Nhận biết được chủ đề của văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết đối với cốm làng Vòng qua ngôn ngữ của văn bản.

- Nhận biết thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua văn bản.

- Biết thể hiện cảm xúc về một con người, sự việc.

**2*.* Phẩm chất*:***

- Bài học góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm: Biết yêu quý, trân trọng, bảo vệ thiên nhiên.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. **Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+ Học liệu: Tranh ảnh và phim: GV sử dụng ảnh, tranh, cảnh phim.

+ Phiếu học tập: Sử dụng phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

**2. Học sinh.**

- Đọc tài liệu có liên quan đến tản văn, tuỳ bút.

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

**\* Phiếu học tập:**

**GV yêu cầu HS hoàn thiện PHIẾU HỌC TẬP 01, 02 trước khi đến lớp:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÌM HIỂU THỂ LOẠI TẢN VĂN, TUỲ BÚT** | |
| **Kiến thức Ngữ văn** | **Câu hỏi của em/ Điều em chưa hiều** |
| Tản văn | ………………………………………… |
| Tuỳ bút | ………………………………………… |
| Chất trữ tình trong tản văn, tuỳ bút | ………………………………………… |
| Cái tôi trong tản văn, tuỳ bút | ………………………………………… |
| Ngôn ngữ tản văn, tuỳ bút |  |
| Thời gian trong truyện ngụ ngôn |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 02**

Tìm đọc một số tuỳ bút và tản văn viết về vẻ đẹp đời sống, đặc biệt là những văn bản thể hiện nét độc đáo, đặc sắc ở các vùng miền. Ghi vào nhật kí đọc sách nội dung chính và chủ đề, chất trữ tình, cái tôi của tác giả, đặc điểm ngôn ngữ được sử dụng trong bài tuỳ bút, tản văn đã đọc.

|  |
| --- |
| **NHẬT KÍ ĐỌC SÁCH** |
| Ngày đọc: ……………………………………………………………………………………………………………………….. |
| Tên văn bản, tên tác giả: ……………………………………………………………………………………………………….. |
| Nội dung văn bản: ……………………………………………………………………………………………………………….. |
| Chất trữ tình và cái tôi tác giả: …………………………………………………………………………………………………. |
| Nét độc đáo về ngôn ngữ: ……………………………………………………………………………………………………… |
| Suy nghĩ sau khi đọc: …………………………………………………………………………………………………………… |

III.Tiến trình dạy học

**Hoạt động 1: Khởi động**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Cách 1:** GV phát cho mỗi HS một tờ giấy nhỏ (nhiều màu càng tốt) và yêu cầu:

Em hãy viết ra tờ giấy này tên một món ẩm thực nổi tiếng của Hà Nội mà em đã được thưởng thức hoặc biết đến.

Sau đó, cho các em gấp thành hình máy bay.

GV đếm 1,2,3. Đến số thứ 3 thì tất cả lớp cùng phi chiếc máy bay của mình đến bất cứ chỗ bạn nào mà em muốn nói điều đó, hoặc phi tự do trong lớp.

GV yêu cầu mỗi em nhặt chiếc máy bay gần mình nhất, và đọc tên các món ẩm thực đó. GV yêu cầu 5-7 HS được đọc, còn lại, GV sẽ thu lại về đọc sau (không để giấy ra lớp học)

Từ những món ẩm thực HS đọc lên, GV kết nối vào bài học

**Cách 2:** GV cho HS xem đoạn video *Cốm làng Vòng gọi Hà Nội vào thu:*

<https://www.youtube.com/watch?v=R0H14okaXFA&ab_channel=VTCNOW>

GV đặt câu hỏi:

*Em biết gì về cốm làng Vòng qua đoạn video trên? Cảm xúc của em sau khi xem video?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS xem, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào bài.

**🡺GV dẫn vào bài:**

*Quà tặng từ thiên nhiên đang được gửi đến chúng ta mỗi ngày: Mặt trời tặng ánh nắng, những cơn mưa ban tặng sự mát lành, cây xanh ban tặng hoa trái và khí ôxi, bốn mùa ban tặng cảnh sắc cùng những thức quà khác nhau,… Bài học 4, với việc đọc hiểu một số văn bản tản văn, tuỳ bút; chúng ta sẽ hiểu thêm ý nghĩa của thiên nhiên đối với cuộc sống của chúng ta. Một trong những quà tặng quý giá của thiên nhiên chính là những món ẩm thực với những hương vị gieo vào lòng người nỗi nhung nhớ và cốm làng Vòng, một đặc sản của Hà Nội chính là một hương vị như thế. Vậy món ăn đó hiện lên trong kí ức thổn thức của một người xa quê lâu năm như thế nào? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu văn bản 1: “Cốm Vòng” (Vũ Bằng)*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu kiến thức ngữ văn**

**PHIẾU HỌC TẬP 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÌM HIỂU THỂ LOẠI TẢN VĂN, TUỲ BÚT** | |
| **Kiến thức Ngữ văn** | **Câu hỏi của em/ Điều em chưa hiều** |
| Tản văn | ………………………………………… |
| Tuỳ bút | ………………………………………… |
| Chất trữ tình trong tản văn, tuỳ bút | ………………………………………… |
| Cái tôi trong tản văn, tuỳ bút | ………………………………………… |
| Ngôn ngữ tản văn, tuỳ bút |  |
| Thời gian trong truyện ngụ ngôn |  |

**- GV kiểm tra nhật kí đọc sách của HS theo yêu cầu của GV từ tiết trước:**

**PHIẾU HỌC TẬP 02**

Tìm đọc một số tuỳ bút và tản văn viết về vẻ đẹp đời sống, đặc biệt là những văn bản thể hiện nét độc đáo, đặc sắc ở các vùng miền. Ghi vào nhật kí đọc sách nội dung chính và chủ đề, chất trữ tình, cái tôi của tác giả, đặc điểm ngôn ngữ được sử dụng trong bài tuỳ bút, tản văn đã đọc.

|  |
| --- |
| **NHẬT KÍ ĐỌC SÁCH** |
| Ngày đọc: ……………………………………………………………………………………………………………………….. |
| Tên văn bản, tên tác giả: ……………………………………………………………………………………………………….. |
| Nội dung văn bản: ……………………………………………………………………………………………………………….. |
| Chất trữ tình và cái tôi tác giả: …………………………………………………………………………………………………. |
| Nét độc đáo về ngôn ngữ: ……………………………………………………………………………………………………… |
| Suy nghĩ sau khi đọc: …………………………………………………………………………………………………………… |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Dựa trên việc HS đã đọc mục **Kiến thức Ngữ văn** trong SGK, đọc 1 số tác phẩm theo yêu cầu ở nhà, GV đưa ra yêu cầu:  ? Nêu tên văn bản, tên tác giả mà em đã đọc?  ? Chỉ ra chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của văn bản mà em đã đọc?  ? Từ đó em hiểu thế nào về thể loại tản văn, tuỳ bút? Các yếu tố cơ bản của thể loại tản văn, tuỳ bút?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  Hs trao đổi theo cặp: Tìm, giới thiệu ngắn gọn một văn bản đã được ghi trong nhật kí đọc sách. Chỉ ra những đặc điểm thể loại tản văn, tuỳ bút trong văn bản đó.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  GV mời đại diện một số cặp đôi lên phát biểu, thảo luận.  **Bước 4:** **Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **I. Kiến thức Ngữ văn về tản văn, tuỳ bút**  **1. Khái niệm**  - *Tản văn*: Là loại văn xuôi ngắn gọn, hàm súc có cách thể hiện đa dạng (trữ tình, tự sự, nghị luận, miêu tả...) nhưng nhìn chung đều mang tính chất chấm phá, bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng đời sống thường nhật, giàu ý nghĩa xã hội.  *- Tuỳ bút* là một thể trong kí, dùng để ghi chép, miêu tả những hình ảnh, sự việc mà người viết quan sát, chứng kiến; đồng thời chú trọng thể hiện cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của tác giả trước các hiện tượng và vấn đề của đời sống.  **2. Các yếu tố trong tản văn, tuỳ bút**  - *Chất trữ tình trong tản văn, tuỳ* *bút* là yếu tố được tạo nên từ vẻ đẹp của cảm xúc, suy nghĩ, vẻ đẹp của thiên nhiên tạo vật để tâọ rung động thẩm mĩ cho người đọc.  *- Chất trữ tình trong tản văn, tuỳ bút* là yếu tố thể hiện cảm xúc, suy nghĩ riêng của tác giả qua văn bản. Thông thường, có thể nhận biết cái tôi ấy qua các từ nhân xưng ngôi thứ nhất.  - *Ngôn ngữ trong tản văn, tuỳ bút* thường tinh tế, sống động, mang hơi thở đời sống, giữa hình ảnh và chất trữ tình. |

**Hoạt động 2.2: Trải nghiệm cùng văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **NV1: Tác giả**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Vũ Bằng (vài nét về tiểu sử, sự nghiệp văn học, phong cách văn học).  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, chuẩn kiến thức**    **Tác giả Vũ Bằng**  **\* Chiếu lên một số tác phẩm của Vũ Bằng để HS quan sát.** | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả**  - Vũ Bằng (1913-1984) sinh tại Hà Nội. Sau năm 1954, ông vào Sài Gòn để viết báo và làm hoạt động tình báo.  - Sở trường của ông là viết truyện ngắn, tuỳ bút và bút kí. Ông nổi tiếng là cây bút trữ tình, tinh tế và giàu chất thơ. Đặc biệt, ông có nhiều bài viết hay thể hiện những cảm xúc sâu lắng về quê hương, đất nước.  - Các tác phẩm tiêu biểu của ông: Miếng ngon Hà Nội, Miếng là miền Nam, Thương nhớ mười hai,… |
| **NV2: Đọc**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV hướng dẫn HS đọc VB giới thiệu khái quát về tác phẩm:  Đọc:  - GV hướng dẫn cách đọc: cần đọc rành mạch; các đoạn cần có giọng đọc khác nhau, phù hợp; chú ý khi đọc vẫn dụng kĩ năng đọc theo dõi, kĩ năng đọc tưởng tượng.  - GV đọc mẫu 1 đoạn, gọi HS đọc nối tiếp.  - GV lưu ý một số từ khó: *thóc nếp hoa vàng, xui, cốm đầu nia, thần Nông, khứng chịu, lúa đòng đòng*  **\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  HS đọc VB – Giải thích một vài từ khó.  **\*Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**  **\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  **NV3: Tìm hiểu chung**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS nêu rõ xuất xứ VB (VB do ai viết, thể loại gì, phương thức biểu đạt của văn bản? VB dùng ngôi kể thứ mấy?)  - Theo em, VB có thể chia thành mấy phần, nêu nội dung chính của từng phần?  **\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:** trao đổi với bạn về kiến thức chung về VB.  HS cần căn cứ vào đặc điểm của tuỳ bút. Ngôi kể thứ nhất: tôi- đồng thời là tác giả  **\*Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**  - HS báo cáo kết quả.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. Văn bản *“Cốm vòng”***  ***a.* Đọc văn bản, tìm hiểu từ khó:**  - Đọc văn bản**:** Kĩ năng theo dõi, kĩ năng đọc tưởng tượng.  - Tìm hiểu từ khó: Chú thích dưới chân trang sgk. Trang 79, 80.  **b. Xuất xứ:** Trích từ tập *Món ngon Hà Nội* (xuất bản đầu năm 1960). Đây là tập tuỳ bút viết về những món ăn thường ngày, bình dị nhưng đậm đà hương vị đất nước, quê hương.  **c. Thể loại:** Tuỳ bút  **d. Bố cục: 3 phần**  - Phần 1: Từ đầu đến “*sợi tơ hồng quấn quýt*”: Cảm nhận về màu sắc và mùi vị của cốm và hồng.  - Phần 2: Tiếp đến “*Làm vậy, cốm có còn là cốm đâu!*”: Giới thiệu về nguồn gốc và quy trình làm cốm.  - Phần 3: Còn lại: Cảm nhận về cách thưởng thức cốm. |

**Hoạt động 2.3: Suy ngẫm và phản hồi**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***NV 1: Tìm hiểu màu sắc, mùi vị của cốm***  ***HĐ cá nhân:***  \* **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  *Em hãy tìm các từ ngữ miêu tả màu sắc, mùi vị của cốm? Những từ ngữ, hình ảnh nào thể hiện cảm xúc của tác giả khi nói về sự hoà quyện của cốm và hồng?*  \* **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  *HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.*  \* **Bước 3. Báo cáo kết quả**  GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi.  Các HS khác nhận xét, bổ sung.  \* **Bước 4. Đánh giá kết quả**  Gv đánh giá, chuẩn kiến thức.  *NV 2: Tìm hiểu về nguồn gốc và quy trình làm cốm*  **HĐ NHÓM**  \* **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **TỔ CHỨC HĐ NHÓM: Chia lớp làm 4 nhóm**  **- Phát phiếu học tập:**  **- Giao nhiệm vụ cho các nhóm**  **Nhóm 1:**  - Tác giả đã giới thiệu nguồn gốc của cốm như thế nào? Sự hoà quyện tình cảm, cảm xúc của tác giả với hình ảnh các cô gái làng Vòng và với làng Vòng qua các từ ngữ, câu văn như thế nào?  **Nhóm 2:**  - Tác giả giới thiệu cách chọn nguyên liệu cốm như thế nào? Tìm những từ ngữ, câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả trong cách chọn nguyên liệu cốm?  **Nhóm 3:**  - Sau khi đã chọn nguyên liệu, để làm ra sản phẩm cốm, cần bao nhiêu công đoạn? Sự tỉ mỉ, kĩ càng được thể hiện qua những chi tiết nào?  **Nhóm 4:**  Việc trình bày cốm có gì đặc biệt? Những câu hỏi tu từ của tác giả trong phần này thể hiện điều gì? (“sao cứ phải là sen mới gói được cốm? Mà sai cứ phải là rơm tươi của cây lúa mới đem buộc được gói cốm?”)  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  *NV 3: Tìm hiểu cách thưởng thức cốm*  **HĐ CẶP ĐÔI CHIA SẺ**  \* **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  Cách thưởng thức cốm có gì đặc biệt? So sánh cách thưởng thức cốm của tác giả với cách thưởng thức cốm của Thạch Lam: *“Cốm không phải thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ. Lúc bấy giờ ta mới thấy thu lại cả trong hương vị ấy, cái mùi thơm phức của lúa mới, của hoa cỏ dại ven bờ: trong màu xanh của cốm, cái tươi mát của lá non, và trong chất ngọt của cốm, cái dịu dàng thanh đạm của loài thảo mộc…”* ?Qua đó, ta thấy tình cảm của tác giả với cốm như thế nào? | **III. Suy ngẫm và phản hồi**   1. **Màu sắc, mùi vị của cốm**  * Tác giả làm nổi bật màu sắc, mùi vị của cốm trong sự đối sánh với màu sắc, mùi vị của hồng:   + Màu sắc: tương phản mà lại tôn lẫn nhau (màu xanh non của cốm, màu đỏ thẫm của hồng hoà quyện)  + Mùi vị: tưởng là xung khắc nhưng không ngờ lại thắm đượm với nhau – “ một thứ giản dị, một thứ vương giả”, “vị ngọt lừ của hồng nâng niu mùi thơm của cốm lên”  =>Qua cảm nhận của tác giả, đây là sự hoà quyện đặc biệt, sự hoà hợp tương xứng ấy biểu dương được tinh thần của những cuộc nhân duyên trai gái.  =>Tác giả đã có sự hoà quyện cảm xúc, tâm hồn mình với vẻ đẹp của thiên nhiên để cảm nhận được hương vị đặc biệt của mối nhân duyên ấy qua biên pháp so sánh: sự hoà hợp hương vị của hồng và cốm “như trai gái xứng đôi, trai gái vừa đôi…mà những mảnh lá chuối tước tươi để đệm hồng chính là những sợi tơ hồng quấn quýt”. Đây chính là chất trữ tình trong văn bản. Phải là người tinh tế lắm, am hiểu và nhạy cảm lắm mới có thể thể hiện được giá trị của một món quà bình dị mà thanh khiết, độc đáo đến vậy.  **2.Nguồn gốc và quy trình làm cốm.**   * **Nguồn gốc:**   + Hình ảnh: cô gái làng Vòng với “gánh cốm đi bán” – những cô gái mộc mạc, ưa nhìn “đầu trùm nón lá vắt vẻo đi từ tinh mơ lên phố để bán cốm.  =>Hình ảnh đặc trưng, trở thành “thương hiệu” gắn liến với cốm.  + Tác giả giới thiệu về làng Vòng, nơi “sinh ra” cốm: cách Hà Nội sáu, bảy cây số, chia ra làm bốn thôn, nhưng chỉ có hai thôn Vòng Hậu và Vòng Sở là sản xuất được cốm quý.  => Điều đặc biệt là cách giới thiệu nguồn gốc của cốm: “Có ai, một buổi sáng mùa thu, ngồi nhìn ra đường phố…”, “Nhưng tại sao lại chỉ có con gái, đàn bà làng Vòng đi bán cốm ?...”-> Những câu văn đầy chất thơ, những câu hỏi tu từ thấm đẫm cảm xúc của tác giả đã gây ấn tượng đặc biệt, sự chú ý tòm mò của tác giả về cốm - sao cốm làng Vòng là có hương vị đặc biệt và gây thương nhớ đến thế ->Thắc mắc của tác giả hay cũng chính là thắc mắc của người đọc hay chính cốm vòng cũng thắc mắc về hương vị độc đáo của mình?  - Quy trình làm cốm: Các công đoạn làm ra cốm là:  + Ngắt lúa đem ở đồng về  + Tuốt để cho những hạt thóc vàng rơi ra  + Cho thóc vào nồi để rang lên  + Đem thóc ra xay, giã  + Sàng thóc  + Làm hồ (lấy mạ giã ra, hòa với nước, làm thành một thứ phẩm màu xanh lá để hồ cốm)  + Đặc biệt, cốm được gói trong lá sen, gói cốm được buộc bằng cọng rơm tươi.  =>Tác giả không đơn thuần thuyết minh về quy trình làm ra thành phẩm cốm mà trong từng công đoạn ấy ta thấy sự chăm chút, tỉ mĩ, kĩ lưỡng, khéo léo của người làm cốm cũng như sự quan sát kĩ càng, sự am hiểu của nhân vật tôi giành cho cốm. Chẳng hạn:  + Cách chọn hạt lúa của cốm: cốm nguyên là cái hạt non của thóc nếp hoa vàng kèm theo sự gợi dẫn của tác giả: “Một ngày đầu tháng tám..”, “Hỡi anh đi đường cái, hãy cúi xuống hái lấy một bông lúa mà xem…”   * Đọc những câu văn ấy, ta không đơn thuần thấy tác giả giới thiệu về nguyên liệu mà nó khiến ta đã tưởng tượng và càm nhận được hương thơm ngào ngạt, vị ngọt như sữa của” hạt ngọc quý” ấy và hứa hẹn một sản phẩm tuyệt vời.   + Những công đoạn tiếp theo cũng được thực hiện một cách rất cần mẫn, cầu kì và đầy tâm huyết của người dân làng Vòng. Chẳng hạn như: lúa mang về không được vò hay đập mà phải tuốt; rang cốm trong những nồi rang vừa dẻo, lủa lúc nào cũng phải đều, củi phải là thứ củi gỗ cháy ấm; công đoạn giã cũng phải gượng nhẹ chu đáo, chày giã không không được nặng quá, mà giã thì phải đều tay, không được chậm; gói cốm trong lá sen, buộc gói cốm bằng cọng rơm tươi để thể hiện hết được hương vị và sự tinh tế của cốm,… => Cốm không chỉ là sản phẩm ẩm thực đơn thuần, cốm là quà tặng mà thiên nhiên ban tặng cho con người và con người dùng công sức, trí tuệ và tâm huyết của mình để làm nên sản phẩm độc đáo.   * Tác giả dành tình cảm rất lớn cho cốm và những người làm cốm, dường như tác giả tham gia vào từng công đoạn làm cốm của người dân ở đây vậy.  1. **Cách thưởng thức cốm**  * Một sản phẩm làm ra bởi sự công phu cũng đòi hỏi người thưởng thức nó một cách tinh tế, một món quà trang nhã không thể chịu đựng những cái gì phàm tục:   + Ăn miếng cốm cho ra miếng cốm, cần phải tỏ ra chút thanh lịch, cao quý; biết tiếc từng hạt rơi, hạt vãi; ăn từng chút một, lấy ngón tay nhón từng chút một; vừa nhai nhỏ nhẹ, vừa ngẫm nghĩ đến tinh chất thơ của lúa đòng đòng, tinh chất ngọt của cốm phiêu phiêu; ăn một miếng cốm vào miệng là nuốt cả cánh đồng quê của ông cha ta vào lòng.   * Tác giả không chỉ đem đến cho người đọc thấy được sự kì công của người làm ra cốm mà còn cho người đọc thấy được sự nhân như, nhẹ nhàng, tha thiết, nâng niu vuốt ve món quà mà trời đất ban tặng. Điều đó thể hiện thái độ văn hoá khi thưởng thức cốm – văn hoá ẩm thực. * Bằng ngôn ngữ tinh tế, sắc sảo, Vũ Bằng cho chúng ta thấy niềm say mê, trân trọng, yêu thương của tác giả đối với cốm. Đó còn là niềm tự hào của tác giả đối với quê hương xứ sở và đối với mảnh đất, con người Hà Nội. |

**Hoạt động 2.4: Hướng dẫn HS tổng kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Hoạt động cá nhân**  *+ Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản? Cách đọc hiểu văn bản tản văn, tuỳ bút?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  - HS suy nghĩ cá nhân 2’.  - GV hướng dẫn theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **IV. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  **-** Chất trữ tình của tác giả thể hiện trong sự hoà quyện tình cảm, cảm xúc của tác giả với vẻ đẹp của thiên nhiên tạo vật.  - Cái tôi thể hiện các thể hiện, cảm xúc riêng của tác giả trong cách chọn nguyên liệu, công đoạn làm ra cốm, cách thưởng thức cốm,…  - Ngôn ngữ, giọng điệu tinh tế, bình dị, nhẹ nhàng, giàu hình ảnh, giàu chất thơ,…  **2. Nội dung**  - Định nghĩa và các yếu tố của thể loại tản văn, tuỳ bút.  - Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ, sự tinh tế và thái độ trân trọng, cái nhìn văn hoá trong ẩm thực.  - "Một thứ quà của lúa non - Cốm" đã cho thấy một tâm hồn trân trọng, say mê của tác giả đối với cốm, với mảnh đất và con người Hà Nội.  **3. Cách đọc hiểu văn bản tản văn, tuỳ bút**  **-** Tìm chi tiết thể hiện sự hoà quyện giữa cảm xúc, suy nghĩ của tác giả với vẻ đẹp của thiên nhiên, tạo vật => Xác định chất trữ tình của văn bản.  - Tìm các từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả, thường là qua đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất => Xác định cái tôi của tác giả.  - Xác định ngôn ngữ của văn bản  => Xác định chủ đề của văn bản; tình cảm, cảm xúc của tác giả trong văn bản. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

**GV phổ biến luật chơi:** Trò chơi Lật mảnh ghép bao gồm một bức tranh chứa từ khóa. Bức tranh này bị ẩn sau 4 mảnh ghép. **Nhiệm vụ của người chơi là trả lời các câu hỏi ẩn trong mỗi mảnh ghép và đoán từ khóa liên quan đến bức tranh**. Với mỗi câu trả lời đúng, người chơi được mở một mảnh ghép và có quyền đoán từ khóa.

**Gợi ý nhóm câu hỏi:**

**Tranh 1:** Nguyên liệu của cốm là gì? Đáp án: *Hạt non của “thóc nếp hoa vàng”.*

**Tranh 2:** Cốm được gói bằng lá gì? Đáp án: *Sen*

**Tranh 3:** Điền từ vào dấu “…”: “…còn gọi là cốm giót/cốm dót, là những hạt cốm rất non, khi giã thì quyện vào với nhau, tạo thành một khối nhỏ như hạt ngô, hạt lạc, khi sàng sảy thì tụ lại trên đầu nia”. Đáp án: *Cốm đầu nia*

**Tranh 4:** Mở hình ảnh đòn gánh và hỏi học sinh đó là gì? Đáp án: gánh/ đòn gánh

* **Tranh gốc: Gánh cốm làng Vòng**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

GV lần lượt đọc câu hỏi. HS tham gia trò chơi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

\***Nhiệm vụ 2**: **Nhận biết các yếu tố của thể loại tuỳ bút trong văn bản *Cốm vòng***

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

**HS thảo luận theo cặp đôi và hoàn thành bảng sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của thể loại tuỳ bút** | **Thể hiện trong *Cốm vòng*** |
| **Chất trữ tình** |  |
| **Cái tôi trong tuỳ bút, tản văn** |  |
| **Ngôn ngữ** |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

Các cặp đôi thảo luận trong 3 phút.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

Gọi đại diện một số cặp đôi.

**Bước 4.** **GV đánh giá, chuẩn kiến thức.**

**Gợi ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của thể loại tuỳ bút** | **Thể hiện trong *Cốm vòng*** |
| **Chất trữ tình** | VB thể hiện tình cảm yêu quý, trân trọng, say mê của tác giả đối với vẻ đẹp của cốm, của văn hoá ẩm thực. Những tình cảm đó được bộc lộ gián tiếp qua cách miêu tả cốm, đồng thời bộc lộ trực tiếp qua những từ cảm thán (đã thể hiện cụ thể trong quá trình thảo luận) |
| **Cái tôi trong tuỳ bút, tản văn** | Biểu hiện rõ nét qua tình cảm, thái độ suy nghĩ của tác giả qua cách nhân xưng ngôi thứ nhất “tôi”. |
| **Ngôn ngữ** | Giản dị, sống động, mang hơi thở đời sống, giàu hình ảnh, giàu chất thơ. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**NV1:** “Ơ mà thật vậy, sao cứ phải là sen mới gói được cốm? Mà sao cứ phải là rơm tươi của cây lúa mới đem buộc được gói cốm?” Hãy viết từ 3 đến 5 câu trình bày cách lí giải của em về câu hỏi trên.

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? GV yêu cầu HS thực hiện viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài. Sau đó dán sản phẩm của mình lên bảng tin học tập của lớp, đồng thời khuyến khích HS đọc bài viết của nhau, ghi nhận xét vào các tờ giấy nhớ và dính lên bài viết của bạn.

**Bước 2: HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.

Gv quan sát, khích lệ và hỗ trợ nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Gọi 1- 2 HS đọc bài viết và 1 – 2 HS đọc nhận xét về bài viết của các bạn.

**-** HS khác lắng nghe, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** HS nhận xét, chỉnh sửa theo rubrics đánh giá đoạn văn.

**\* Rubrics đánh giá đoạn văn:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Điểm** |
| **Hình thức** | - Đảm bảo hình thức và dung lượng của đoạn văn (khoảng 150 chữ) | **1** |
| - Không đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng  của đoạn văn | **0** |
| **Nội dung** | - Giới thiệu về cốm vòng. | **0,5** |
| * Lí giải vì sao cứ phải lá sen mới gói được cốm?   + Làm nên vẻ đẹp mộc mạc, trang nhã của cốm, đặc trưng món quà quê.  + Sự hoà quyện về màu sắc hương vị với cốm.   * Trời sinh ra để cốm nằm trong lá sen cũng như lá sen sinh ra để bao bọc lấy cốm vậy. | **3** |
| * Lí giải vì sao lấy rơm tươi gói cốm:   + Mùi thơm của rơm tươi hoà vị lúa non của cốm.  + Tạo ra dự hài hoà về hình thức của lá sen bọc cốm, tạo thành sự tổng hoà bình dị. | **3** |
| * Bài học nhận thức và hành động: yêu quý, trân trọng cốm cũng như ẩm thực Việt. | **1** |
| **Chính tả, ngữ pháp** | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,5** |
| **Sáng tạo** | Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | **1,0** |

**NV 2: Bài tập về nhà:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

GV yêu cầu HS tìm đọc tác phẩm *Miếng ngon Hà Nội*. Sau đó, GV yêu cầu HS viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một món ẩm thực Hà Nội mà em thấy ấn tượng nhất trong tác phẩm? (Lưu ý: không viết về cốm).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS báo cáo sản phẩm trong tiết học tự chọn hoặc buổi chiều.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**\* Học sinh chỉnh sửa bài viết:**

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Bài viết đảm bảo hình thức đoạn văn chưa?

... ...........................................................................................................................

2. Nội dung đã đảm bảo các ý chưa? Nếu chưa cần bổ sung những ý nào?

..............................................................................................................................

3. Bài viết có sai chính tả không? Nếu có em sửa chữa như thế nào?

.............................................................................................................................

4. Bài viết đã thuyết phục được người đọc về vấn đề chưa? Nếu chưa, hãy khắc phục.

**IV.Hướng dẫn tự học.**

**1.Bài vừa học:**

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.

2.Bài sắp học: Mùa thu về Trùng khánh nghe hạt dẻ hát

- Đọc, tìm hiểu về văn bản “*Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát”* (Y Phương) (đọc văn bản, trả lời câu hỏi trong SGK/ 85)

**Tiết**  46,47

**VĂN BẢN 2: MÙA THU VỀ TRÙNG KHÁNH NGHE HẠT DẺ HÁT**

***(Y Phương)***

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của thể loại tản văn.

- Nhận biết được chủ đề của văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết đối với hạt dẻ Trùng Khánh qua ngôn ngữ của văn bản.

- Nhận biết thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua văn bản.

- Biết thể hiện cảm xúc về một con người, sự việc.

**2*.* Về phẩm chất*:***

- Bài học góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm: Biết yêu quý, trân trọng, bảo vệ thiên nhiên, sản vật đặc trưng của từng vùng miền trên đất nước.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. **Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+ Học liệu: Tranh ảnh và phim: GV sử dụng ảnh, tranh, cảnh phim.

+ Phiếu học tập: sử dụng phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

**2. Học sinh.**

- Đọc tài liệu có liên quan đến tản văn.

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

III.Tiến trình dạy học

**Hoạt động 1: Khởi động**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Trước khi đọc:**

**Cách 1: Trò chơi *Ai nhanh hơn*:** GV chia lớp thành 4 nhóm:

Mỗi nhóm có 1 hộp quà trống (màu sắc khác nhau). Các thành viên trong nhóm lần lượt viết tên của các sản vật đặc trưng vùng miền trên đất nước ta (ví dụ cốm – làng Vòng). Sau đó, thả vào hộp quà của nhóm mình. Các nhóm thực hiện trong 2 phút. Sau 2 phút, nhóm nào trả lời đúng và nhiều hơn sẽ giành chiến thắng. Lưu ý: phải nêu đúng tên sản vật và là đặc trưng của vùng miền nào, không tính sản phẩm có lỗi chính tả.

**Cách 2: Cho HS xem đoạn video về Hạt dẻ Trùng Khánh \_Thứ quà quý đầy gai góc của Cao Bằng:**

[**https://www.youtube.com/watch?v=wGFxmM0Xr9Q&ab\_channel=N%C3%B4ngnghi%E1%BB%87ps%E1%BA%A1ch**](https://www.youtube.com/watch?v=wGFxmM0Xr9Q&ab_channel=N%C3%B4ngnghi%E1%BB%87ps%E1%BA%A1ch)

**GV đặt câu hỏi:** *Em biết gì về hạt dẻ Trùng Khánh qua video? Cảm xúc của em sau khi xem video?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS xem, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào bài.

***Dẫn vào bài:*** *Cao Bằng là một trong những vùng đất địa đầu của tổ quốc với những danh lam thắng cảnh nổi tiếng, chủ yếu là non nước hữu tình cùng nền văn hóa vừa mang đậm bản sắc dân tộc vừa có những nét đặc sắc riêng. Văn hóa ẩm thực Cao Bằng từ lâu đã được biết đến với rất nhiều thức đặc sản ngon và quý. Đặc sản Cao Bằng vô cùng đa dạng, chủ yếu là các thức đặc sản đặc trưng của vùng núi cao và đặc trưng của những người dân tộc thiểu số. Một trong số đó nổi tiếng là hạt dẻ Trùng Khánh. Vậy chúng ta hãy cùng thưởng thức sản vật này qua cách cảm nhận của nhà văn dân tộc Tày – Y Phương.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1 Trải nghiệm cùng văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **NV1: Tác giả**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Y Phương (vài nét về tiểu sử, sự nghiệp văn học, phong cách văn học).  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, chuẩn kiến thức**    **Tác giả Y Phương**  **\* Chiếu lên một số tác phẩm của Y Phương để HS quan sát.** | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả**  - Y Phương tên thật là Hứa Vĩnh Sước, người dân tộc Tày, sinh năm 1948, quê ở huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.  - Các tác phẩm của Y Phương thể hiện vẻ đẹp chân thật, trong sáng, mạnh mẽ; cách biểu đạt giàu hình ảnh theo cách nhìn, cách nghĩ của người miền núi. Văn xuôi Y Phương giàu hình ảnh và chất thơ.  - Các tác phẩm tiêu biểu của ông: Một số tập thơ như *Người núi Hoa (1982), Tiếng hát tháng Giêng (1986), Lửa hồng một góc (1987), Đàn Then (1996), Thơ Y Phương (2002),…và các tập tản văn: Tháng Giêng - tháng Giêng một vòng dao quắm (2009), Kung fu người Co Xàu (2011).* |
| **NV2: Đọc**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV hướng dẫn HS đọc VB giới thiệu khái quát về tác phẩm:  -GV khái quát về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, văn hoá của huyện Trùng Khánh, Cao Bằng.  -Đọc:  - GV hướng dẫn cách đọc: cần đọc rành mạch; các đoạn cần có giọng đọc khác nhau, phù hợp; chú ý khi đọc vẫn dụng kĩ năng đọc theo dõi, kĩ năng đọc tưởng tượng, kĩ năng suy luận  - GV đọc mẫu 1 đoạn, gọi HS đọc nối tiếp (Đây là bài tản văn trọn vẹn nên dung lượng hơi dài, GV có thể cho HS đọc chọn lọc một vài đoạn).  - GV lưu ý một số từ khó: *Trùng Khánh, mác lích, vưỡn, cữ, nhái, chiêu, mường, tổng, quý nhân, hôi của, chồn hương, rình, bản Giốc, Động Ngườm Ngao, Kuổi Ki, nỏ, vắt,…*(Do nhà văn là người dân tộc Tày nên lưu ý tác giả sử dụng nhiều tiếng dân tộc, tiếng địa phương trong bài viết)  **\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  HS đọc VB – Giải thích một vài từ khó:  **\*Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**  **\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  **NV3: Tìm hiểu chung**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS nêu rõ VB do ai viết, thể loại gì, phương thức biểu đạt của văn bản? VB dùng ngôi kể thứ mấy?  - Theo em, VB có thể chia thành mấy phần, nêu nội dung chính của từng phần?  **\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:** trao đổi với bạn về kiến thức chung về VB.  HS cần căn cứ vào đặc điểm của tản văn. Ngôi kể thứ nhất: tôi- đồng thời là tác giả  **\*Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. Văn bản *“Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát”***  **a, Tìm hiểu khái quát về huyện Trùng Khánh, Cao Bằng**  - Vị trí địa lí: Huyện Trùng Khánh nằm ở phía đông bắc tỉnh Cao Bằng, cách thành phố [Cao Bằng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cao_B%E1%BA%B1ng_(th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91)) 58 km về phía tây nam, cách [Cửa khẩu Trà Lĩnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BB%ADa_kh%E1%BA%A9u_Tr%C3%A0_L%C4%A9nh) khoảng 28 km về phía tây bắc và cách Thành phố [Hà Nội](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i) 307 km về phía tây nam.  - Lịch sử: Huyện Trùng Khánh là vùng đất cổ, gắn liền với quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Tên gọi Trùng Khánh đã được đề cập từ khá sớm trong sử sách.  - Du lịch: Hai danh lam thắng cảnh nổi tiếng cả nước, toạ lạc trên địa bàn huyện là [thác Bản Giốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1c_B%E1%BA%A3n_Gi%E1%BB%91c) trên biên giới Việt - Trung và [động Ngườm Ngao](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%99ng_Ng%C6%B0%E1%BB%9Dm_Ngao); Đặc sản nổi tiếng của huyện Trùng Khánh là: hạt dẻ Trùng Khánh, [bánh khảo](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%A1nh_kh%E1%BA%A3o) Thông Huề, quýt Quang Hán,...  **b*.* Đọc văn bản, tìm hiểu từ khó:**  - Đọc văn bản**:** Kĩ năng theo dõi, kĩ năng đọc tưởng tượng, Kĩ năng suy luận.  - Tìm hiểu từ khó: Chú thích dưới chân trang sgk. Trang 82, 83, 84.  **c. Thể loại:** Tản văn  **d. Bố cục: 3 phần**  - Phần 1: Từ đầu đến “*dùng để khoản đãi quý nhân*”: Giới thiệu vị ngon và giá trị của hạt dẻ Trùng Khánh.  - Phần 2: Tiếp đến “*một rừng dẻ đang độ ngọt bùi*”: Ca ngợi vẻ đẹp và giá trị văn hoá, du lịch của rừng dẻ Trùng Khánh  - Phần 3: Còn lại: Ý nghĩa mối tương giao giữa con người và thiên nhiên. |

**Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP: TÌM HIỂU CÁC YẾU TỐ CỦA THỂ LOẠI TẢN VĂN TRONG VĂN BẢN**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đặc điểm thể loại tản văn** | **Nhóm 1, 2** | **Nhóm 3, 4** | | **Đoạn 1** | **Đoạn 2** | | **Chất trữ tình** |  |  | | **Cái tôi** |  |  | | **Ngôn ngữ** |  |  | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***NV1: Tìm hiểu đoạn 1, 2***  **Thảo luận nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  **Nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu HT số 01.  Nhóm 1, 2: Tìm hiểu các yếu tố của thể loại tản văn trong đoạn 1  Nhóm 3, 4: Tìm hiểu các yếu tố của thể loại tản văn trong đoạn 2.  **VÒNG 2:** Nhóm mảnh ghép: Tạo nhóm mới và thực hiện nhiệm vụ mới:  - Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên gia.  - Trả lời câu hỏi mới: Tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với hạt dẻ, rừng dẻ Trùng Khánh?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập(15p)**  ***\** VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia: ***( 7p)***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (08 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-5p**  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-5p**  - GV nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chuẩn kiến thức.  ***NV 2: Tìm hiểu đoạn 3***  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận cặp đôi trong bàn**:  + Theo tác giả, “người quê tôi sống lâu” là do những yếu tố nào?  + Qua đó, em có nhận xét gì về mối quan hệ tương giao giữa con người và thiên nhiên?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi một số đại diện các cặp trả lời câu hỏi.  **-** Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1.Đoạn 1: Giới thiệu vị ngon và giá trị hạt dẻ Trùng Khánh.**  - Chất trữ tình thể hiện qua yếu tố tình cảm, cảm xúc của tác giả. Những tình cảm đó được bộc lộ qua cách miêu tả chi tiết màu sắc, hình dáng, mùi vị của hạt dẻ (không phải là những tính từ đơn thuần mà còn kết hợp các biện pháp tu từ và sự liên tưởng độc đáo, thú vị:  + Hình dáng: tròn đều nhưng thỉnh thoảng cũng có hạt méo mó, dị dạng, hạt nhỏ nhất bằng ngón chân cái. Hạt dẻ Trùng Khánh xịn có vỏ cứng, dày và nhiều lông măng.  + Màu sắc: Khi chín, vỏ lên màu hỗn hợp, nâu và tía.  + Mùi vị: Khi hạt dẻ còn tươi nó rắn chắc, giòn tan, vị ngọt thanh và có màu vàng. Nếu đem luộc, hấp hoặc mang vào lò nướng có hương thơm, ngọt tự nhiên; đặc biệt cốm trộn hạt dẻ tạo thành sự hoà quyện đặc biệt, trở thành món đặc sản sang trọng, thứ vật quý để khoản đãi quý nhân.  - Cái tôi của tác giả trong văn bản: Thể hiện qua từ nhân xưng “tôi” và nhận định của tác giả trong bài viết:  + “Nhiều người nói với tôi…”, “Giống hạt dẻ Trùng Kháng là số một La Mã chứ không chịu nhì.”  + “Bọn trẻ nhà tôi bảo: Đó là biến thể sẫm của màu đỏ, chưa bị bão hoà”.  + “Nếu không nhầm và chẳng hề thiên vị, cốm trộn hạt dẻ là một phát minh mới của người anh rể tôi.   * Ngôn ngữ: Sử dụng khẩu ngữ “vưỡn”, “cữ”, tiếng dân tộc, văn phong gợi hình, gợi cảm. * Tác giả am hiểu về hạt dẻ Trùng Khánh, am hiểu những điều độc đáo, khác biệt làm nên “thương hiệu” của hạt dẻ Trùng Khánh.  1. **Đoạn 2: Ca ngợi vẻ đẹp và giá trị văn hoá, du lịch của rừng dẻ Trùng Khánh**  * Chất trữ tình thể hiện:   - Sự tự hào, yêu quý của tác giả về rừng hạt dẻ thông qua việc lắng nghe, hoà quyện với âm thanh của rừng dẻ:  + Đến đây chúng ta mới hiểu rõ tiếng hát tác giả nhắc đến trong nhan đề của văn bản: Không gian tứ bề yên ắng, tĩnh mịch, bạn sẽ được nghe hạt dẻ hát: Ban ngày thì dẻ lao xao, xì xào, tí tách rơi theo nhịp, hạt dẻ rơi rơi như mưa màu nâu, tiếng mổ toọc toọc của lũ gà rừng lên thân hạt dẻ, Tiếng lá rừng bật cười ha hả,…   * Tác giả cảm nhận từng âm thanh hoà quyện vào nhau, từng âm thanh qua sự liên tưởng độc đáo, thú vị của tác giả như một tiết tấu hoà vào bản nhạc chung – bản nhạc mùa thu đặc trưng của rừng dẻ Trùng Khánh. * Kèm theo đó là các câu văn chứa đầy chất trữ tình, như lời mời gọi hấp dẫn của nhà văn đến với rừng dẻ: “Bạn hãy đến Trùng Khánh vào những ngày trời trong mây cao,…”; “ Bạn sẽ được nghe hạt dẻ hát”; “ Làm sự sống trên đời sao khó thế” * Sự tự hào về giá trị văn hoá, du lịch, vẻ đẹp lãng mạn của rừng dẻ:   + Rừng dẻ nên được các quan chức ngành văn hoá du lịch địa phương biến nó thành một điểm tham quan thú vị, nằm trong tổng thể khu du lịch.  + Rừng dẻ cực kì lãng mạn: Bạn trẻ đi với bạn trẻ, bạn già đi với bạn già,…bầu trời xanh, lá rừng dẻ xanh, mặt đất nhẵn và sạch làu làu.  +Mùa lá nỏ - rừng dẻ khe khẽ hát -> khung cảnh bình yên  + Nắng chiều sánh vàng như mật bủa vây lấy rừng.   * Kèm theo những chi tiết, hình ảnh đó là các câu văn thể hiện cảm xúc của tác giả: “Thật là tuyệt vời,…”, “cuộc sống này thật là đáng sống”, sự liên tưởng của tác giả với hình ảnh “Trăng mọc từ một túp lều rơm ở đó có mẹ già, mẹ đang ngồi nướng hạt dẻ,…” => Khung cảnh bình yên, thân thương đến lạ, tạo nên sự rung động trong lòng người đọc. * Cái tôi: Tác giả thể hiện cảm xúc rõ ràng: sự tự hào, say mê với vẻ đẹp của rừng dẻ Trùng Khánh: “Theo tôi,..”, “Ta ngồi đây để có được phút lặng yên,…”; “Và tôi cũng xin mách bạn một điều..” => Tạo cảm xúc chân thực, khiến người đọc cảm nhận được từng khoảnh khắc trải nghiệm của tác giả. * Ngôn ngữ: từ láy, tiếng dân tộc, khẩu ngữ, câu văn gợi hình, gợi cảm. * Bên cạnh đặc sản là hạt dẻ, rừng dẻ Trùng Khánh hứa hẹn trở thành điểm du lịch hấp dẫn trong tương lại.  1. **Đoạn 3: Ý nghĩa mối tương giao giữa con người và tự nhiên**  * Người quê tôi sống lâu:   + Một phần nhờ vào môi trường sinh thái của rừng dẻ: Nhìn vẻ ngoài thì cây khô khốc, vỏ nứt toác, thịt cây vàng tươi, săn chắc, chặt xuống một năm ròng mà lá vẫn mọc => Sức sống bền bỉ của cây dẻ có sự tương quan môi sinh với con người, hay nói cách khác, có lẽ nó làm nên sức sống bền bỉ của con người sống dưới bóng rừng dẻ.  + Không khí trong lành, người sống hồn nhiên như cây cỏ, không tính toán, bon chen, không thù hận, không si mê tiền bạc, chức tước => Một cuộc sống sạch, một đời sống đẹp.   * Mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa con người và tự nhiên. |

**Hoạt động 2.4: Hướng dẫn HS tổng kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Hoạt động nhóm bàn**  *+ Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  -HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. Sau đó trao đổi với bạn cùng bàn  - GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  **-** Chất trữ tình của tác giả thể hiện trong sự hoà quyện tình cảm, cảm xúc của tác giả với vẻ đẹp của thiên nhiên tạo vật.  - Cái tôi thể hiện các thể hiện, cảm xúc riêng của tác giả về vị ngon và giá trị của hạt dẻ, vẻ đẹp, giá trị văn hoá, du lịch của rừng dẻ Trùng Khánh.  - Ngôn ngữ đậm tính dân tộc, văn phong gợi hình gợi cảm  **2. Nội dung**  **-** Ca ngợi vị ngon, giá trị của hạt dẻ; vẻ đẹp, giá trị văn hoá, du lịch của rừng dẻ Trùng Khánh.  - Qua đó, ta thấy tình cảm say mê, trân trọng của tác giả với hạt dẻ, rừng dẻ và niềm mong muốn được giao hoà với thiên nhiên. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**\*Nhiệm vụ 1**: **Trắc nghiệm củng cố**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Hộp quà bí mật (Game mini) thông qua trả lời câu hỏi.

(1) GV phổ biến luật chơi: GV có 5 hộp quà bí mật, trong đó có 1 hộp quà may mắn. 4 hộp quà còn lại tương ứng với 4 câu hỏi. HS nào mở vào ô hộp quà may mắn sẽ được nhận phần thưởng của hộp quà. HS nào mở được 4 hộp quà còn lại, phải tham gia trả lời câu hỏi chứa đựng trong hộp quà. Trả lời đúng được 1 phần quà trong hộp bí mật. Trả lời sai thì HS khác được trả lời và nhận quà. Câu hỏi là những kiến thức xoay quanh bài học. Phần quà do GV thiết kế: Có thể là bút, vở, tràng vỗ tay, lời khen của người bạn bên cạnh,…

**Bước 2:** GV đọc từng câu hỏi; HS đứng vào vị trí GV hướng dẫn để tham gia trò chơi.

**Bước 3:**  Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và đưa ra đáp án.

**Bước 4.** GV công bố kết quả. HS nhận quà từ GV.*.*

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

**Gợi ý nhóm câu hỏi:**

**Câu 1:** Huyện Trùng Khánh mà tác giả Y Phương nhắc đến trong bài thuộc tỉnh nào của nước ta? Đáp án: Cao Bằng

**Câu 2:** Trong văn bản, khi chín, vỏ hạt dẻ có màu gì? Đáp án: màu hỗn hợp, giữa nâu với tía.

**Câu 3:** Hạt dẻ Trùng Khánh xuất hiện mùa nào trong năm? Đáp án: mùa thu

**Câu 4:** Rừng dẻ có sự tổng hoà của những âm thanh nào? Đáp án: tiếng dẻ lao xao, rì rào, tí tách rơi; tiếng mổ toọc toọc lên thân hạt dẻ của đàn gà rừng, tiếng lá rừng bật cười hu hú ha hả.

\***Nhiệm vụ 2**: Em hãy viết đoạn văn khoảng 5-7 câu về cảm nhận của em về nhan đề của bài tản văn *“Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát”.*

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? GV yêu cầu HS thực hiện viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

**Bước 2: HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.

Gv quan sát, khích lệ và hỗ trợ nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Gọi 1- 2 HS đọc bài viết và 1 – 2 HS đọc nhận xét về bài viết của các bạn.

**-** HS khác lắng nghe, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** HS nhận xét, chỉnh sửa theo rubrics đánh giá đoạn văn.

**\* Rubrics đánh giá đoạn văn:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Điểm** |
| **Hình thức** | - Đảm bảo hình thức và dung lượng của đoạn văn (khoảng 150 chữ) | **1** |
| - Không đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng  của đoạn văn | **0** |
| **Nội dung** | - Giới thiệu về hạt dẻ Trùng Khánh. | **0,5** |
| * Cảm nhận về bản nhạc rừng dẻ Trùng Khánh: sự tổng hoà của nhiều âm thanh, tạo nên đặc trưng của rừng dẻ vào mùa thu: Tiếng hạt dẻ rơi lao xao, tí tách, rì rào; tiếng mổ toọc toọc của đàn gà rừng | **3** |
| * Tình cảm, cảm xúc của tác giả với rừng dẻ: sự lắng nghe, hoà mình vào thiên nhiên. | **3** |
| * Bài học nhận thức và hành động: yêu quý, trân trọng sản vật đặc trưng của từng vùng miền. | **1** |
| **Chính tả, ngữ pháp** | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,5** |
| **Sáng tạo** | Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | **1,0** |

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

**Cách 1: Thu hoạch qua sưu tầm và vận dụng ngoài giờ học**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

*? Tìm hiểu các sản vật đặc trưng của các vùng miền trên đất nước ta? Em hãy viết đoạn văn từ 7 đến 10 dòng nêu cảm nhận của em về một sản vật mà em ấn tượng nhất?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

HS đọc đoạn văn mình đã viết vào tiết học sau hoặc tiết tự chọn

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**\* Học sinh chỉnh sửa bài viết:**

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Bài viết đảm bảo hình thức đoạn văn chưa?

... ...........................................................................................................................

2. Nội dung đã đảm bảo các ý chưa? Nếu chưa cần bổ sung những ý nào?

..............................................................................................................................

3. Bài viết có sai chính tả không? Nếu có em sửa chữa như thế nào?

.............................................................................................................................

4. Bài viết đã thuyết phục được người đọc về vấn đề chưa? Nếu chưa, hãy khắc phục.

**Hướng dẫn học ở nhà**:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.

- Chuẩn bị: đọc kết nối chủ điểm, tìm hiểu về văn bản “*Thu sang”* (đọc văn bản, trả lời câu hỏi trong SGK)

**Tiết**  **............ ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM:**

**VĂN BẢN 3: THU SANG (ĐỖ TRỌNG KHƠI)**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

Kết nối chủ điểm: Kết nối bài thơ với nội dung trong bài học, khơi sâu chủ điểm *Quà tặng thiên nhiên.* Qua đó, giúp HS:

- Hiểu thêm về những giá trị thiên nhiên đem lại, không chỉ là những sản vật quý mà còn là những bức tranh thiên nhiên đẹp, sống động.

- Rèn kĩ năng học hiểu văn bản, hiểu thêm về những hình ảnh, vần nhịp trong thơ.

***2.* Phẩm chất**

* Bài học góp phần phát triển phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý, trân trọng, bảo vệ thiên nhiên.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập, Rubric.

**III.Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**PHƯƠNG PHÁP VẤN ĐÁP:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

*?? Trong bài Sang thu của Hữu Thỉnh, dấu hiệu chuyển mùa từ hè sang thu được tác giả cảm nhận qua những hình ảnh nào? Em cảm nhận gì về tình cảm của nhà thơ Hữu Thỉnh trong khoảnh khắc giao mùa?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS xem, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào bài.

**🡺GV dẫn vào bài:**

*Chúng ta có thể hiểu Quà tặng thiên nhiên – chủ đề mà bài học 4 đề cập đến không chỉ là các sản vật tự nhiên mà còn là các hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp xung quanh chúng ta. Sự cảm nhận về những món quà thiên nhiên ấy được thể hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Trong văn học, ngoài các thể loại tản văn, tuỳ bút thì những tình cảm, cảm xúc đó còn được gửi gắm qua thơ. Bài “Thu Sang” của Đỗ Trọng Khơi là một minh chứng cho điều đó.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1 Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu**: Nắm được đặc điểm khái quát về tác giả, tác phẩm

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả Đỗ Trọng Khơi, văn bản *Thu sang*

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác giả, văn bản *Thu sang*.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **NV1: Tác giả**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Đỗ Trọng Khơi (vài nét về tiểu sử, sự nghiệp văn học, phong cách văn học). (kĩ thuật trình bày 1 phút)  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, chuẩn kiến thức**  **Tác giả Đỗ Trọng Khơi**  **\* Chiếu lên một số tác phẩm của Đỗ Trọng Khơi để HS quan sát.** | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả** - Nhà thơ Đỗ Trọng Khơi tên thật là Đỗ Xuân Khơi, sinh 17-7-1960 ở làng Trần Xá, xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà (Thái Bình). - Là tấm gương lớn về tinh thần tự học và sáng tác: Năm lên 8 tuổi, đang học lớp 1 thì bị bệnh viêm đa khớp dạng thấp, dính khớp teo cơ và đến lớp 4 thì phải bỏ học vì bệnh nặng...  - Các tập thơ: *Con chim thiêng vẫn bay* (năm 1992), *Gọi làng* (năm 1999), *Cầm thu* (năm 2002), *ABC* (năm 2009), *Với tay ngắt bóng* (năm 2010)… và tập truyện ngắn *Ma ngôn* (năm 2001), *Hành trạng tâm linh* (năm 2011); tập bình thơ (năm 2007)… Ông đoạt nhiều giải thưởng văn học có giá trị.  - Những vần thơ của ông luôn chứa đầy tính nhân sinh quan, là sự chiêm nghiệm về những gì thân thuộc, gần gũi quanh ta. Là nét chấm phá rất riêng về phong cách nghệ thuật… |
| **NV2: Tìm hiểu chung**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS đọc, nêu rõ xuất xứ của văn bản, văn bản thể loại gì, phương thức biểu đạt của văn bản? - Theo em, VB có thể chia thành mấy phần, nêu nội dung chính của từng phần?  **\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:** trao đổi với bạn về kiến thức chung về VB.  **\*Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. Văn bản *“Thu Sang”***  **a, Xuất xứ**  In trong Tuyển tập thơ Việt Nam 1975-2000, NXB Văn học, 2001  **b*.* Đọc văn bản.**  **c. Thể loại:** Thơ lục bát.  **d. Phương thức biểu đạt:** Biểu cảm kết hợp với miêu tả. |

**Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP : TÌM HIỂU ÂM THANH, MÀU SẮC CỦA BỨC TRANH THIÊN NHIÊN THU SANG**  **Nhiệm vụ: HS đọc văn bản, chỉ ra từ ngữ, hình ảnh miêu tả âm thanh, màu sắc của bức tranh thiên nhiên thu sang trong văn bản:**   |  |  | | --- | --- | | **Nhóm 1, 2** | **Nhóm 3, 4** | | * **Âm thanh:…………….** * **Nhận xét:** | * **Màu sắc:…………….** * **Nhận xét:** | | **Tình cảm, cảm xúc của tác giả:** | | |

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** | |
| **\*Tìm hiểu văn bản Thu sang**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Thảo luận nhóm Mảnh ghép:  **Vòng 1:** **Chuyên gia** (5 phút)  **- Nhóm 1, 2:** Tìm hiểu các từ ngữ miêu tả âm thanh của bức tranh thiên nhiên thu sang? Nhận xét?  **- Nhóm 3, 4**: Tìm hiểu các từ ngữ, hình ảnh miêu tả màu sắc của bức tranh thiên nhiên thu sang? Nhận xét?  **Vòng 2:** **Mảnh ghép:**  GV ghép nhóm mới – nhóm mảnh ghép. (7 phút):   * Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng 1. * Trả lời câu hỏi:   + **Câu 1**: Nhận xét bức tranh thiên nhiên thu sang trong văn bản?  + **Câu 2:** Em có nhận xét gì về tình cảm của tác giả dành cho thiên nhiên và cách thể hiện tình cảm ấy trong bài thơ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **Vòng 1:** Nhóm chuyên gia ***(5p)***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Các nhóm thảo luận nhóm 3 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (7 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 4 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành phiếu học tập.  **GV**: Hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-5p**  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-5p**  - GV nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | | **II. Suy ngẫm và phản hồi**   1. **Bức tranh thiên nhiên “thu sang” trong sự cảm nhận của nhà thơ**  * Âm thanh:   + Tiếng chim đầy khoảng ngày xanh sang mùa -> Tiếng chim rộn rã, háo hức đón thu sang.  + “Hồn ve lìa ngàn”: Tiếng ve đang cất tiếng râm ran của mình để chia tay mùa hè.   * Âm thanh sống động, vui tươi. * Màu sắc: Bức tranh có sự tổng hoà nhiều gam màu:   + “Vàng như tự nắng tự mưa, tự lòng đất, tự trời xưa nhuộm về”  + “Xanh lên đã kiệt sức hè”  + “Mảnh trăng vàng rong chơi”   * Màu sắc rực rỡ, tươi tắn, đầy sức sống * Bức tranh thu sang có sự kết hợp hài hòa giữa màu sắc và âm thanh của bức tranh thiên nhiên. Ta có thể thấy được rõ nét vẻ đẹp của mùa thu với sự sinh động, có hồn và tràn ngập sức sống.  1. **Tình cảm của tác giả dành cho thiên nhiên thu sang**  * Tác giả giao cảm với thiên nhiên, nhìn thiên nhiên như chủ thể, có tâm hồn, có tâm trạng: Điều đó được thể hiện qua các hình ảnh nhân hoá“đã tràn ngân nỗi mong manh”, “kiệt sức hè”, “hồn ve lìa ngàn”, “heo may ngậm mảnh trăng vàng rong chơi”   ->sự trân trọng đối với thiên nhiên.  - Tình cảm của tác giả thể hiện qua việc gián tiếp miêu tả cảnh thiên nhiên sống động, vui tươi.  =>Tác giả vô cùng tinh tế, quan sát được những thay đổi khi mùa thu đến. Bằng những từ ngữ giản dị, quen thuộc gắn liền với cảnh của mùa thu: đất trời, tiếng chim, ve, màu nắng... Tất cả như hòa quyện lại tạo nên bức tranh thu đầy màu sắc. Qua đó, thể hiện tình cảm của tác giả dành cho thiên nhiên đầy gần gũi, hòa mình vào thiên nhiên, đất trời. |

**Hoạt động 2.3: Hướng dẫn HS Tổng kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  ? Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’. * GV hướng theo dõi, quan sát HS hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.** | **III. Tổng kết**   1. **Nghệ thuật:**   - Ngôn ngữ giàu tính biểu cảm.  - Hình ảnh thơ đầy màu sắc, tượng thanh phong phú.  **2. Nội dung:**  Bức tranh đầy màu sắc, sống động khi sang thu. Qua đó, thấy tình cảm trân trọng, muốn giao hoà với thiên nhiên của tác giả. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

[Kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D): Viết đoạn văn khoảng 5 – 7 câu nêu cảm nhận của em về bức tranh thiên nhiên trong bài *Thu sang* của Đỗ Trọng Khơi.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện các cặp trả lời câu hỏi.

**-** Các cặp khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

### \* Rubrics đánh giá đoạn văn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Điểm** |
| **Hình thức** | - Đảm bảo hình thức và dung lượng của đoạn văn (khoảng 150 chữ) | **1** |
| - Không đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng  của đoạn văn | **0** |
| **Nội dung** | - Nêu chủ đề bài thơ. | **0,5** |
| - Cảm nhận âm thanh, màu sắc của bức tranh thiên nhiên thu sang trong bài thơ | **3** |
| * Nêu được tình cảm, cảm xúc của tác giả trong bài thơ.. | **3** |
| Khẳng định cảm xúc, nhận thức của người viết | **1** |
| **Chính tả, ngữ pháp** | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,5** |
| **Sáng tạo** | Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | **1,0** |

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**Cá nhân**: So sánh bức tranh thu sang trong bài *Sang thu* của Hữu Thỉnh và bài *Thu sang* của Đỗ Trọng Khơi? Em hãy viết đoạn văn từ 7 – 10 dòng về sự khác biệt trong sự cảm nhận của hai nhà thơ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.

GV quan sát, khích lệ và hỗ trợ nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS nêu câu trả lời trong tiết sau hoặc tiết tự chọn

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** Hs đọc lại và chỉnh sửa theo Phiếu chỉnh sửa bài viết

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Bài viết đảm bảo hình thức đoạn văn chưa?

... ...........................................................................................................................

2. Nội dung đã đảm bảo các ý chưa? Nếu chưa cần bổ sung những ý nào?

..............................................................................................................................

3. Bài viết có sai chính tả không? Nếu có em sửa chữa như thế nào?

.............................................................................................................................

4. Bài viết đã thể hiện thông điệp mà văn bản gửi gắm chưa? Nếu chưa, hãy bổ sung.

**Hướng dẫn học ở nhà**:

**- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.**

|  |
| --- |
| **Tiết......: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **(MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN; NGÔN NGỮ CỦA CÁC VÙNG MIỀN)** |

**Mục tiêu**

1. **Năng lực:**

- Nắm được đặc điểm và chức năng của mạch lạc trong văn bản.

- Nhận biết được sự đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền.

- Biết viết bài văn có tính mạch lạc.

**2.** **Phẩm chất:**

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

- Biết trân trọng sự khác biệt về ngôn ngữ cũng như sự trân trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các vùng miền.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**HĐ cá nhân**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ (PP vấn đáp)**

*??GV yêu cầu HS kể lại một câu chuyện cười. Sau đó: yêu cầu HS nêu lại các sự việc trong câu chuyện theo trình tự. GV hỏi HS: Có thể đảo lại trật tự các sự việc được không? Vì sao?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi một số HS trả lời câu hỏi

**-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.

(Gợi ý: Không thể đảo được trật tự các sự việc vì có thể nó không gây cười được và làm câu chuyện thiếu logic…)

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét

**- GV kết nối**: *Nói đến bố cục là nói đến sự sắp đặt, sự phân chia. Nhưng văn bản lại không thể không có sự liên kết. Vậy làm thế nào để các phần các đoạn của một văn bản được phân cắt rành mạch mà lại kkhông mất đi sự liên kết chặt chẽ với nhau? Bên cạnh đó, các vùng miền có sự đa dạng trong việc sử dụng ngôn ngữ. Vậy, ta nên làm gì khi đứng trước những sự đa dạng đó. Đó chính là những vấn đề mà chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a**. **Mục tiêu**:

- HS nắm được đặc điểm và chức năng của sự mạch lạc trong văn bản.

- Giúp HS nhận diện được sự đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền trên đất nước ta.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Nhắc lại lí thuyết về sự mạch lạc trong văn bản:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS thảo luận theo cặp đôi:  HS đọc lại truyện *Ếch ngồi đáy giếng* và trả lời những câu hỏi sau đây:  - Chủ đề của truyện *Ếch ngồi đáy giếng*?  - Các câu, các đoạn có được sắp xếp theo trình tự hợp lí để thể hiện chủ đề của văn bản không? Sự tiếp nối của các câu, các đoạn dựa trên mối liên hệ nào? Nếu thay đổi trật tự sắp xếp các câu, các đoạn thì có ảnh hưởng đến nội dung của văn bản không?  => HS rút ra kết luận: Theo em, mạch lạc trong văn bản là gì? Đặc điểm và chức năng của sự mạch lạc trong văn bản?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp đôi  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**: Đại diện của một số cặp đôi trình bày kết quả.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.  **\* Nhắc lại lí thuyết về ngôn ngữ các vùng miền:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS thảo luận theo cặp đôi:  - Sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền thể hiện ở điều gì?  - Em nên có thái độ như thế nào khi đối diện với sự đa dạng về ngôn ngữ của các vùng miền?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp đôi  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**: Đại diện của một số cặp đôi trình bày kết quả.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức. | **I. Lý thuyết về sự mạch lạc trong văn bản và ngôn ngữ của các vùng miền**  **1. Sự mạch lạc trong văn bản**  **a. Xét ví dụ:** Văn bản *Ếch ngồi đáy giếng:*  *- Chủ đề:* - Từ câu chuyện về cách nhìn thế giới bên ngoài chỉ qua miệng giếng nhỏ hẹp của chú ếch, truyện “*Ếch ngồi đáy giếng” ngụ ý phê phán những kẻ hiểu biết hạn hẹp mà huênh hoang, khuyên nhủ người ta phải cố gắng mở rộng tầm hiểu biết của mình, không được chủ quan, kiêu ngạo.*  - Chủ đề được thể hiện qua trình tự sắp các phần, các đoạn hợp lí:  + Phần 1 : Từ đầu → *vị chú tể* : Ếch khi ở trong giếng  + Phần 2 : Còn lại : Ếch khi ra khỏi giếng.   * Các sự việc sắp xếp dựa trên mối liên hệ không gian. Nếu thay đổi trật tự sắp xếp các câu, các đoạn: Ếch ở ngoài giếng -> Ếch ở trong giếng thì sẽ không thể hiện được nội dung của văn bản: sự thay đổi môi trường sống làm thay đổi nhận thức của ếch, từ đó đưa đến cho người đọc bài học về cuộc sống.   **b. Kết luận**  **\* Đặc điểm**  - Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản đều cùng nói về một chủ đề.  - Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản được sắp xếp theo một trình từ hợp lí. Sự tiếp nối này có thể được thực hiện dựa trên mối liên hệ về thời gian, không gian, tâm lí (nhớ lại), ý nghĩa (tương đồng, tương phản)  **\* Chức năng**  Sự mạch lạc làm cho chủ đề trong văn bản liền mạch và gợi được hứng thú cho người đọc/người nghe.   1. **Ngôn ngữ của các vùng miền**  * Tiếng Việt rất đa dạng với những sắc thái độc đáo ở mỗi vùng miền. * Sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền không chỉ thể hiện ở ngữ âm mà còn thể hiện ở mặt từ vựng. * Sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền góp phần làm cho tiếng Việt thêm giàu đẹp. Trân trọng sự khác biệt về ngôn ngữ cũng chính là trân trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các vùng miền. |

**Hoạt động 3: Thực hành tiếng Việt**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Thực hành bài tập về mạch lạc trong văn bản và ngôn ngữ của các vùng miền:**  **Hình thức: Thảo luận theo nhóm.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Lớp chia thành 4 nhóm, thảo luận, trả lời các câu hỏi sau:  + Nhóm 1: BT1 (tr86, sgk)  + Nhóm 2: BT2 (tr 86, sgk)  + Nhóm 3: BT3 (tr 86, sgk)  + Nhóm 4: BT4 (tr 87, sgk). Lưu ý: với các từ thuộc nhóm từ không thuộc địa phương mình sinh sống, HS giải thích nghĩa hiểu của từ. Ví dụ: từ ba má thuộc nhóm từ miền Nam, ở miền Bắc hiểu là bố mẹ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện nhóm lên trình bày.  Các nhóm khác HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.** | **II.Thực hành**  **Bài tập 1: Văn bản *Cốm vòng***  a. Chủ đề xuyên suốt các đoạn, các câu trong văn bản: Giới thiệu về cốm, một thức quà ngon và tinh tế. Qua đó, tác giả ca ngợi vẻ đẹp, vị ngon, hương thơm và giá trị của cốm.  b. Trình tự sắp xếp các đoạn, các câu trong văn bản:  - Phần 1: Từ đầu đến “*sợi tơ hồng quấn quýt*”: Cảm nhận về màu sắc và mùi vị của cốm và hồng.  - Phần 2: Tiếp đến “*Làm vậy, cốm có còn là cốm đâu!*”: Giới thiệu về nguồn gốc và quy trình làm cốm.  - Phần 3: Còn lại: Cảm nhận về cách thưởng thức cốm.  => Trình tự các câu, các đoạn hợp lí, giúp chủ đề liền mạch, thông suốt vì các câu, các đoạn tập trung làm sáng tỏ chủ đề của văn bản.  **Bài tập 2: Văn bản *Cốm vòng***  ***GV khuyến khích HS tự trình bày suy nghĩ của mình.***  ***Gợi ý:*** *Nếu thay đổi trật tự các đoạn trong Cốm vòng, có thể có những cách sau:*  *+ Cách thưởng thức cốm -> quy trình làm ra cốm -> nguồn gốc của cốm -> màu sắc và mùi vị của cốm và hồng.*  *+ Quy trình làm ra cốm -> nguồn gốc của cốm -> cách thưởng thức cốm -> màu sắc và mùi vị của cốm và hồng.*  *+Cách gói cốm -> quy trình làm ra cốm -> nguồn gốc -> cách thưởng thức cốm,…*  =>Nếu thay đổi trật tự các đoạn trong Cốm Vòng thì: nội dung văn bản sẽ trở nên đứt đoạn, thiếu sự logic và mạch lạc trong cấu trúc của toàn bộ văn bản. Khi đó nội dung văn bản sẽ trở nên thiếu hấp dẫn, sự tinh tế, và không tạo hứng thú cho bạn đọc.  **Bài tập 3: Văn bản *Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát***  - Văn bản đề cập đến nhiều vấn đề như: hạt dẻ, cốm hạt dẻ, rừng cây mùa thu, du lịch Trùng Khánh, con người ở quê sống lâu và hiền hoà,… Tuy vậy, văn bản không bị thiếu đi tính mạch lạc vì các câu, các đoạn đều tập trung làm sáng tỏ vấn đề trung tâm là hạt dẻ và rừng dẻ Trùng Khánh, món quà thiên nhiên ban tặng vào mùa thu, có nhiều công dụng và lợi ích đối với con người. Các câu, các đoạn đều được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.  **Bài tập 4: Văn bản *Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Từ ngữ | Miền Bắc | Miền Trung | Miền Nam | | Ba má |  |  | x | | đìa |  |  | x | | Thức quà | X |  |  | | Chè xanh | X |  |  | | Răng rứa |  | x |  | | Mô tê |  | X |  | |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Nhiệm vụ 1: Nhận diện tính mạch lạc của văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Yêu cầu:** Đoạn văn sau đây có đảm bảo tính mạch lạc không? Vì sao? Nếu đoạn văn chưa mạch lạc, em hãy sửa lại theo ý mình để văn bản có tính mạch lạc:  *Quê hương tôi có con sông xanh biếc. Có những cánh đồng cò bay thẳng cánh. Đầu làng có một cây đa để mọi người đi làm đồng về nghỉ mát. Mẹ em là một người nông dân vất vả sớm tối để lo cho chúng em. Vì vậy, chúng em cố gắng học giỏi để không phụ công lao của mẹ.*  HS hoạt động cá nhân trong 2phút  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh suy nghĩ, viết kết quả ra giấy.  - Giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 1 số HS trả lời  Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.  **\*Nhiệm vụ 2:** **Vận dụng vào viết một đoạn văn ngắn đảm bảo tính mạch lạc.**  **Hình thức: Làm việc cá nhân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Yêu cầu:** :  Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5-7 câu) theo chủ đề tự chọn, đảm bảo tính mạch lạc trong văn bản  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ , viết đoạn văn  - Giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 1 số HS đọc đoạn văn.  Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.  **Lưu ý**: Nếu nhiệm vụ 2 không còn thời gian thì GV giao cho HS về nhà hoàn chỉnh sau. | **\*Nhiệm vụ 1:**  Đoạn văn không đảm bảo tính mạch lạc của văn bản vì các câu trong đoạn văn không tập trung thể hiện chủ đề nhất định. Điều đó, khiến người đọc khó khăn trong việc tiếp nhận, lĩnh hội nộidung văn bản.  Gợi ý cách sửa:  *Quê hương là nơi có con sông xanh biếc, có những cánh đồng cò bay thẳng cánh. Quê hương là nơi có tiếng cười đùa của mọi người đi làm đồng về ngồi dưới cây đa đầu làng nghỉ mát. Quê hương còn là nơi ghi dấu hình ảnh của mẹ tần tảo sớm tối. Tôi yêu quê hương tôi. Tôi sẽ cố gắng học thật giỏi để xây dựng quê hương mình ngày càng giàu đẹp hơn.*  **Nhiệm vụ 2:**  Đoạn văn của HS cần đảm bảo các yêu cầu:  - Dung lượng đoạn văn từ 5-7 dòng; đảm bảo hình thức đoạn văn.  - Nội dung của đoạn văn: Các câu văn tập trung biểu hiện chủ đề của đoạn văn (chủ đề tự chọn) |

**Hướng dẫn về nhà**

* HS hoàn thiện các bài tập phần Thực hành Tiếng Việt.
* Soạn bài: Thực hành đọc hiểu *“Mùa phơi sân trước”(*Nguyễn Ngọc Tư)

|  |
| --- |
| **Tiết…… THỰC HÀNH ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**  **VĂN BẢN 4: MÙA PHƠI SÂN TRƯỚC (NGUYỄN NGỌC TƯ)** |

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của thể loại tản văn.

- Nhận biết được chủ đề của văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết đối với những kỉ niệm “mùa phơi sân trước” của quê hương.

- Nhận biết thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua văn bản.

- Biết thể hiện cảm xúc về một con người, sự việc.

**2*.* Về phẩm chất*:***

- Bài học góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm: Biết yêu quý, trân trọng, bảo vệ thiên nhiên.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** HS quan sát tranh và cho biết: Trong tranh đang phơi những đặc sản gì của người dân Nam Bộ? Cảm nhận của em về những dàn phơi ấy?

B**ước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ suy nghĩ

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào cách ứng xử của bản thân và những người xung quanh để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**Đáp án:** Tranh 1: Phơi chuối làm chuối ép khô.

Tranh 2: Phơi cá làm món khô cá.

Tranh 3: Phơi củ kiệu.

Tranh 4: Phơi bánh phồng tôm.

**🡺GV dẫn vào bài:**

*Quê hương là gì hả mẹ / Mà cô giáo dặn phải yêu / Quê hương là gì hả mẹ? Ai đi xa cũng nhớ nhiều? Quê hương trong trái tim mỗi người đều mang dấu ấn sâu đậm, mang tình cảm tha thiết. Quê hương trong mỗi người đều gắn với những kí ức, kỉ niệm khác nhau. Có thể là cánh đồng lúa xanh biếc, thẳng cánh cò bay, có thể là bãi cỏ, cây đa nơi tụ tập cùng lũ bạn…Với Nguyễn Ngọc Tư, những kỉ niệm về quê hương Nam Bộ lại gắn liền với những kỉ niệm về “mùa phơi sân trước”. Những kỉ niệm đó được gửi gắm qua bài tản văn “Mùa phơi sân trước”. Vậy tại sao tác giả lại nhớ về những “mùa phơi” đó, cô trò chúng ta cùng đi tìm hiểu bài học ngày hôm nay.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu**: Nắm được đặc điểm khái quát về tác giả, tác phẩm

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả Nguyễn Ngọc Tư, văn bản *Mùa phơi sân trước*

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác giả, văn bản *Mùa phơi sân trước*.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **NV1: Tác giả**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Nguyễn Ngọc Tư (vài nét về tiểu sử, sự nghiệp văn học, phong cách văn học).  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, chuẩn kiến thức**    **Tác giả Nguyễn Ngọc Tư**  **\* Chiếu lên một số tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư để HS quan sát.** | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả**  - Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976 tại Đầm Dơi, Cà Mau.  - Là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Với niềm đam mê viết lách, chị miệt mài viết như một cách giải tỏa và thể nghiệm, chị biết rằng chị muốn viết về những điều gần gũi nhất xung quanh cuộc sống của mình.  - Giọng văn chị đậm chất Nam bộ, là giọng kể mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê sông nước ngấm vào các tác phẩm, thấm đẫm cái tình của làng, của đất, của những con người chân chất hồn hậu nhưng ít nhiều gặp những bất hạnh.  - Âm thầm đến với văn chương và bừng sáng khi được nhận giải Nhất cuộc thi Văn học tuổi 20 của NXB Trẻ, Nguyễn Ngọc Tư đã trở thành tâm điểm của sự hy vọng vào một nền văn trẻ đương đại. Chị đã tiếp tục có những cú nhảy ngoạn mục trên chặng đường văn cùng những tác phẩm được giới chuyên môn đánh giá cao. Tập truyện ngắn Cánh đồng bất tận của chị gây được tiếng vang lớn, nhận được nhiều giải thưởng cũng như chuyển thể thành kịch, phim điện ảnh.  - Tác phẩm tiêu biểu:*Truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư* (tập truyện ngắn, Nhà xuất bản Văn Hóa Sài Gòn, 2005), [*Cánh đồng bất tận*](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A1nh_%C4%91%E1%BB%93ng_b%E1%BA%A5t_t%E1%BA%ADn) (tập truyện ngắn, Nhà xuất bản Trẻ, 2005), *Tạp văn Nguyễn Ngọc Tư* (tập tạp bút, Nhà xuất bản Trẻ, 2005), *Sống chậm thời @* (tập tản văn, Nhà xuất bản Thanh niên, 2006) - đồng tác giả với Lê Thiếu Nhơn, *Bánh trái mùa xưa* (tập tản văn, Nhà xuất bản Hội Nhà Văn, 2015) |
| **NV2: Đọc**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV hướng dẫn HS đọc VB giới thiệu khái quát về tác phẩm:  Đọc:  - GV hướng dẫn cách đọc: cần đọc rành mạch; các đoạn cần có giọng đọc khác nhau, phù hợp; chú ý khi đọc vẫn dụng kĩ năng đọc theo dõi, kĩ năng đọc tưởng tượng.  - GV đọc mẫu 1 đoạn, gọi HS đọc nối tiếp (cho HS đọc 1-2 đoạn nhỏ)  - GV lưu ý một số từ khó: *chú thích dưới chân trang 87, 88 (tác giả sử dụng nhiều ngôn ngữ Nam Bộ).*  **\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  HS đọc VB – Giải thích một vài từ khó:  **\*Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**  **\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  **NV3: Tìm hiểu chung**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS nêu rõ xuất xứ VB(VB do ai viết, thể loại gì, phương thức biểu đạt của văn bản? VB dùng ngôi kể thứ mấy? )  - Theo em, VB có thể chia thành mấy phần, nêu nội dung chính của từng phần?  **\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:** trao đổi với bạn về kiến thức chung về VB.  HS cần căn cứ vào đặc điểm của tuỳ bút. Ngôi kể thứ nhất: tôi- đồng thời là tác giả  **\*Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. Văn bản *“Mùa phơi sân trước”***  ***a.* Đọc văn bản, tìm hiểu từ khó:**  - Đọc văn bản**:** Kĩ năng theo dõi, kĩ năng đọc tưởng tượng, kĩ năng suy luận.  - Tìm hiểu từ khó: Chú thích dưới chân trang sgk. Trang 87, 88.  **b. Xuất xứ:** Trích từ tập *Bánh trái mùa xưa* (NXB Hội nhà văn, 2015)  **c. Thể loại:** Tản văn  **d. Bố cục: 3 phần**  - Phần 1: Từ đầu đến *“trên sân nhà người ta, trên những giàn phơi”*: Giới thiệu về những kỉ niệm tuổi thơ, những giàn phơi.  - Phần 2: Tiếp đến *“lim dim như tụi kiến*”: Hình ảnh giàn phơi với những thức quà tuổi thơ gắn liền với kỉ niệm của nhà văn.  - Phần 3: Còn lại: Tình cảm, tâm tư của tác giả gắn liền với giàn phơi, nhận thức về con người và cuộc sống gắn liền với giàn phơi. |

**Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1: Tìm hiểu đoạn 1- giới thiệu về những kí ức tuổi thơ, về giàn phơi**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận cặp đôi trong bàn**:  + Tác giả mở đầu tác phẩm bằng những hình ảnh nào?  + Em có nhận xét cách dẫn dắt của tác giả bài viết?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi một số đại diện các cặp trả lời câu hỏi.  **-** Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).  **NV2: Tìm hiểu đoạn 2**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận theo nhóm**: Chia lớp thành 4 nhóm. Hoàn thành phiếu học tập:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Vấn đề thảo luận | Nhóm 1, 2 | Nhóm 3, 4 | | Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm xúc của tác giả khi nhớ về “mùa phơi sân trước? Nhận xét về tình cảm, cảm xúc đó | Tìm hiểu về chất trữ tình, cái tôi của tác giả, ngôn ngữ trong đoạn 2 |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  **-** Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).  **NV3: Tìm hiểu đoạn 3**  **HĐ cá nhân**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + Theo thời gian, tác giả đã nhận thức được điều gì về con người và cuộc sống qua những kí ức về giàn phơi?  + Em có nhận xét gì về tình cảm, cảm xúc của tác giả trong đoạn 3?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV 1-2 HS trả lời câu hỏi.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **II. Suy ngẫm và phản hồi**   1. **Đoạn 1: Giới thiệu về những kí ức tuổi thơ, về giàn phơi.**  * Mở đầu tác phẩm, là những hình ảnh thân thương, là cả bầu trời tuổi thơ của nhà văn:   + Hình ảnh đạp xe trên con đường đất dầm dãi suốt một mùa mưa.  + Hình ảnh mùa Chạp với những cơn gió chướng thổi về làm ráo tạnh bùn lầy, những hình ảnh con đường uốn lượn theo sông và dòng chảy đỏ thắm thoắt ẩn thoắt hiện sau những lùm cây hoang dại.  + Hình ảnh giàn phơi xuất hiện trong mùa Chạp ấy.   * Cách dẫn dắt khéo léo, tự nhiên, gợi cảm xúc cho người đọc: Những kỉ niệm như in sâu vào từng kí ức của nhà văn. Chỉ cần được đánh thức thì những kí ức đó lại ùa về, tràn vào tâm trí.  1. **Đoạn 2: Hình ảnh giàn phơi với những thức quà trong kí ức của nhà văn**  * Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm xúc của tác giả khi nhớ lại những kỉ niệm về “mùa phơi sân trước:   + Hình ảnh, công dụng của giàn phơi vào mùa mưa: Sân rặt sân đất, suốt 6 tháng mưa, sân chìm trong nước nên nhà nào cũng dựng giàn phơi trước nhà để phơi những thứ cần thiết: củi, gối, chiếu, hoặc cám mốc, mớ bột gạo thừa, mớ cơm nguội hay mớ lá dừa khô, mấy trái đậu bắp già, lúa,… -> Những sản phẩm trên giàn phơi là của những vùng quê nghèo nhưng chan chứa kỉ niệm của tác giả, đồng thời cũng cho thấy sự cần thiết của giàn phơi trong những mùa mưa, lí do mà nhà nào cũng có, làm nên “thương hiệu” đặc trưng của vùng quê nghèo này.  + Hình ảnh giàn phơi ngày cuối năm: tác giả hình dung giàn phơi “dầu dãi oằn mình” vì bày ra nhiều món ngon, chuẩn bị cho cuộc hội hè ngày Tết: bánh phồng vừa quết xong, củ kiệu mới trộn đường xong, mứt gừng mới ngào nửa lửa, cá khô mùa đìa,…   * Hình ảnh oằn mình ấy lại như chứa một niềm vui trong tâm trí khi giàn phơi ấy hiện hữu nhiều món ăn ngon mà khiến mọi đứa trẻ con đều thèm thuồng, mong ngóng.   + Hình ảnh giàn phơi với món đặc sản:  ++Chuối ép khô - Từng lời của tác giả khiến người đọc ứa nước miếng theo: Chuối xiêm chín cây sẵn ngoài vườn, lột vỏ phơi một nắng rồi ép mỏng; những miếng chuối ép mỏng bắt đầu khô quắt, vàng óng như vừa nướng trên than hồng,…  ++ Tô cơm nguội chan nước dừa ăn với khô lóc nướng.  ++ Thịt kho tàu để ăn với dưa kiệu nhà.  ++ Hũ mắm tép dầm nắng sát hàng rào ăn cùng khế chát, khế chua cùng với gừng xắt mịn.  ++ Mâm mứt tắc.   * Không đơn thuần chỉ là món ăn mang hương vị quê nhà gắn liền với giàn phơi, mà qua từng lời miêu tả ta còn thấy sự thèm thuồng, cảm xúc nhung nhớ của tác giả với từng hương vị ấy: “dầu dãi oằn mình suốt năm, trên giàn bày ra những món ngon chuẩ bị cho cuộc hội hè”, “chuối phơi đủ nắng có thể ăn tới ra Giêng, mật lặn vào trong vừa ăn vừa tợp miếng trà,…đem dầm nước đá uống cũng ngon thấu trời”, “tâm hồn mệt nhoài với những món ăn cực kì mời gọi”, “làm mình lịm chết lim dim như tụi kiến * Sự trân trọng của tác giả với quê hương, với những mảnh đất nghèo khó. * Chất trữ tình được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh đầy cảm xúc về giàn phơi; sự hoà quyện tình cảm, cảm xúc của tác giả vào trong những câu văn miêu tả thức quà trên giàn phơi, với những món ăn tuổi thơ, với quê hương => Câu văn đầy chất thơ, chan chứa tình cảm, cảm xúc của người viết. * Cái tôi được thể hiện rõ qua cách xưng hô, cách bộc lộ tình cảm trực tiếp của tác giả trong bài viết: Thể hiện rõ sự thân mật trong cách xưng hô “mình” với “người ta”, sự quan sát tỉ mỉ với từng món “đặc sản tuổi thơ trên giàn phơi” như quết bánh phồng, phơi kiệu, phơi chuối khô,…sự cảm nhận của tác giả với từng món ăn đó và sự xót xa của tác giả cho những thân phận nghèo. * Cái tôi trong bài viết là cái tôi chân thực, nhẹ nhàng mà sâu lắng. * Ngôn ngữ: Đậm chất Nam Bộ, bình dị, tinh tế, văn phong gợi hình, gợi cảm,…  1. **Đoạn 3: Tình cảm, tâm tư của tác giả gắn liền với giàn phơi, nhận thức về con người và cuộc sống gắn liền với giàn phơi.**  * Kí ức về tuổi thơ khiến tác giả nhận ra nhiều điều: Ngày bé thường muốn má bày thật nhiều thứ trên giàn phơi nhà mình -> giờ lớn mới hiểu giàn phơi phản ánh thân phận và cuộc sống giàu nghèo của mỗi gia đình, tác giả nhận thấy điều quan trọng giờ đây không phải là thứ đầy ắp trên giàn phơi nữa mà là sự bình yên, cảm thông trong cuộc sống này, chỉ cần thấy căn chòi của bà già chèo đò phơi vài tàu lá chuối ở những ngày cuối Chạp là lòng tác giả thấy vui và nhẹ nhõm. * Cái nhìn đầy thương xót với thân phận những người nghèo khổ, với quê hương; sự nhận thức của tác giả về thân phận và cuộc sống con người. Đây cũng chính là chất trữ tình của văn bản. * Cái tôi trong đoạn cuối thể hiện rõ qua cách xưng hô “mình”, cách kể câu chuyện, mong muốn, tâm hồn đuổi miết trên những giàn phơi, sự nhận thức, thay đổi suy nghĩ của “mình” theo năm tháng. |

**Hoạt động 2.4: Hướng dẫn HS tổng kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Hoạt động cá nhân**  + Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  HS suy nghĩ cá nhân 2’. GV hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  **-** Chất trữ tình của tác giả thể hiện trong sự hoà quyện tình cảm, cảm xúc của tác giả với vẻ đẹp của thiên nhiên tạo vật.  - Cái tôi thể hiện các thể hiện, cảm xúc riêng của tác giả gắn liền với những hình ảnh, câu chuyện về giàn phơi.  - Ngôn ngữ, giọng điệu tinh tế, bình dị, nhẹ nhàng, giàu hình ảnh, giàu chất thơ, đậm màu sắc ngôn ngữ Nam Bộ.  **2. Nội dung**  Tác phẩm đã đưa đến hình ảnh một giàn phơi đặc biệt, phong phú vào tháng Chạp của một miền quê nghèo vùng Nam Bộ. Qua đó, tác giả thể hiện niềm yêu thương sâu sắc với quê hương và thân phận con người. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**\*Nhiệm vụ 1**: **Trắc nghiệm củng cố**

GV tổ chức trò chơi *Ngôi sao may mắn*

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

**GV phổ biến luật chơi: Có 3 ngôi sao, trong đó có một ngôi sao may mắn. Bạn nào lật được ngôi sao may mắn sẽ có ngay điểm tốt mà không cần trả lời. Bạn nào lật hai ngôi sao còn lại phải trả lời câu hỏi. Trả lời đúng sẽ được điểm tốt. Bạn nào trả lời sai phải hát một bài hát ngắn.**

**Gợi ý nhóm câu hỏi:**

**(Ngôi sao 1) Câu 1:** Ở trong bài nhắc đến giàn phơi sân trước vào mùa tháng Chạp. Vậy tháng Chạp là tháng nào trong năm:

1. Tháng 11 âm lịch
2. **Tháng 12 âm lịch**
3. Tháng 1 âm lịch
4. Tháng 2 âm lịch

**(Ngôi sao 2) Câu 2: Món ăn nào làm tác giả “lịm chết một cách lim dim như tụi kiến”:**

1. Chuối khô
2. Bánh phồng
3. Cá khô lóc nướng
4. **Mâm mứt tắc.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

GV lần lượt đọc câu hỏi. HS tham gia trò chơi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Gv công bố kết quả.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

\***Nhiệm vụ 2**: **Chỉ ra những đặc điểm của tản văn được thể hiện trong văn bản**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

HS thảo luận theo cặp đôi và hoàn thành nhiệm vụ 2 theo phiếu học tập:

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của thể loại tản văn** | **Thể hiện trong *Mùa phơi sân trước*** |
| **Chất trữ tình** |  |
| **Cái tôi trong tản văn** |  |
| **Ngôn ngữ** |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS sưu tầm và viết ra giấy

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

Gọi đại diện một số cặp đôi lên.

**Bước 4.** **GV đánh giá, chuẩn kiến thức.**

**Gợi ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của thể loại tản văn** | **Thể hiện trong *Mùa phơi sân trước*** |
| **Chất trữ tình** | VB thể hiện tình cảm yêu quý, trân trọng, say mê của tác giả đối với giàn phơi, kỉ niệm tuổi thơ, với quê hương và thân phận con người. Những tình cảm đó được bộc lộ gián tiếp qua các từ ngữ, hình ảnh khi miêu tả, kể chuyện về giàn phơi đồng thời bộc lộ trực tiếp qua những từ cảm thán (đã thể hiện cụ thể trong quá trình thảo luận). |
| **Cái tôi trong tuỳ bút, tản văn** | Biểu hiện rõ nét qua tình cảm, thái độ suy nghĩ của tác giả qua cách nhân xưng thân thiết “mình” và gọi “người ta”, qua cách bộc lộ cảm xúc trực tiếp. |
| **Ngôn ngữ** | Sử dụng nhiều ngôn ngữ đậm chất Nam Bộ; văn phong bình dị, tinh tế, gợi hình, gợi cảm. |

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ**

Viết đoạn văn 7 – 10 dòng thể hiện cảm xúc của em về những kỉ niệm tuổi thơ, về quê hương của chính mình.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

HS đọc đoạn văn mình đã viết vào tiết học sau hoặc tiết tự chọn

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

### Học sinh đánh giá điểm bài viết theo Rubrics.

### \* Rubrics đánh giá đoạn văn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Điểm** |
| **Hình thức** | - Đảm bảo hình thức và dung lượng của đoạn văn (khoảng 150 chữ) | **1** |
| - Không đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng  của đoạn văn | **0** |
| **Nội dung**  **(Lí do vì sao thích văn bản đó)** | - Chủ đề của đoạn: Cảm xúc của em về kỉ niệm tuổi thơ, về quê hương của chính mình. | **0,5** |
| * Cảm xúc về kỉ niệm tuổi thơ: Nơi gắn liền những trò vui đùa cùng lũ bạn, những món ăn bình dị, gần gũi,.. * Cảm xúc về quê hương: Nơi chôn nhau cắt rốn, nơi gắn liền với kí ức tuổi thơ, nơi có người thân ruột thịt, nơi để trở về,… | **3**  **3** |
| Khẳng định cảm xúc, nhận thức của người viết | **1** |
| **Chính tả, ngữ pháp** | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,5** |
| **Sáng tạo** | Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | **1,0** |

**Hướng dẫn học ở nhà**:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.

- Chuẩn bị: đọc kết nối chủ điểm, tìm hiểu về bài viết *“Viết bài văn kể lại sự thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử”*

|  |
| --- |
| **Tiết…**  **VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI, SỰ VIỆC** |

**I.Mục tiêu**

**1.Năng lực**

-Nhận diện được kiểu bài biểu cảm, bộc lộ cảm xúc về con người, sự việc.

-Nắm được các yêu cầu của một bài văn biểu cảm về con người, sự việc.

-Viết được một bài văn biểu cảm về con người, sự việc, có sử dụng yếu tố miêu tả và tự sự.

**1.Phẩm chất**

- Biết thể hiện tình cảm chân thực, sâu sắc đối với một con người, sự việc trong cuộc sống.

- Biết khơi gợi sự đồng cảm của người đọc từ những tình cảm em gửi gắm.

**II**.**Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III.Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập (PP vấn đáp)**

**Yêu cầu:** Em hãy kể về một sự việc nào đó mà em đã trải qua hoặc chứng kiến khiến em ấn tượng hoặc em hãy nói về một người em đã từng gặp gỡ, gắn bó và yêu thương? Theo em, để viết bài văn trình bày về sự việc hoặc con người đó, ta nên làm thế nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**Dự kiến câu trả lời:** HS có thể chia sẻ về một sự việc mà mình đã trải qua hoặc chứng kiến hay chia sẻ về một người mà mình đã từng gặp gỡ, gắn bó và yêu thương

🡺**GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**:

*Trong cuộc sống, có những sự việc em đã trải qua hoặc chứng kiến để lại nhiều ấn tượng sâu sắc, có những người em đã từng gặp gỡ, gắn bó và yêu thương. Làm thế nào để viết bài văn trình bày tình cảm, cảm xúc về con người hay sự việc? Viết thế nào để khơi gợi được sự đồng cảm của người đọc về những tình cảm em gửi gắm? Phần bài học này sẽ giúp em trả lời những câu hỏi ấy?*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu các yêu cầu của một bài văn biểu cảm về con người, sự việc**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + *Thế nào là viết* ***một bài văn biểu cảm về con người, sự việc?***  *+ Theo em, người viết* ***một bài văn biểu cảm về con người, sự việc*** *nên xưng ở ngôi thứ mấy?*  *+ Tình cảm trong bài viết phải là tình cảm như thế nào?*  *+ Ngoài yếu tố biểu cảm, ta nên sử dụng thêm yếu tố nào? Tác dụng?*  *+ Nêu bố cục của bài viết.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **I. Tìm hiểu chung về bài văn biểu cảm về con người, sự việc**  **1. Khái niệm**  **- *Bài văn biểu cảm về con người, sự việc* là kiểu văn bản có mục đích trình bày cảm xúc của người viết về một đối tượng (có thể là con người, sự việc,…)**  **2. Yêu cầu đối với bài văn biểu cảm về con người, sự việc**  - Tình cảm trong bài văn phải chân thực, trong sáng.  - Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.  - Kết hợp với miêu tả và tự sự nhằm hỗ trợ cho việc biểu lộ cảm xúc.  - Bố cục bài viết cần đảm bảo:  +MB: Giới thiệu đối tượng biểu cảm.  +TB: biểu lộ cảm xúc, suy nghĩ cụ thể một cách sâu sắc về đối tượng:  ++Đối với bài văn biểu cảm về con người, người viết cần biểu lộ cảm xúc, suy nghĩ về đặc điểm, tính cách, kỉ niệm gắn với người đó.  ++ Đối với bài văn biểu cảm về sự việc, người viết có thể biểu lộ cảm xúc theo trình tự diễn tiến của sự việc.  +KB: Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc về đối tượng; rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân. |

**Hoạt động 2.2. Đọc và phân tích ví dụ ở SGK**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN THEO BÀN**  **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **-** GV yêu cầu HS đọc ví dụ bài văn *Cảm nhận về lễ đón giao thừa ở quê tôi*  - GV hướng dẫn HS thảo luận các yêu cầu phân tích kiểu văn bản:  + Tác giả đã có dùng ngôi thứ mấy để bộc lộ cảm xúc?  + Bài viết trên được viết để bộc lộ cảm xúc về điều gì?  + Tìm trong đoạn mở bài, tìm câu giới thiệu về sự việc, câu văn thể hiện cảm xúc của người viết đối với sự việc?  + Ở phần thân bài, người viết đã biểu lộ cảm xúc về sự việc? Để làm rõ điều những cảm xúc ấy, người viết đã sử dụng những yếu tố hỗ trợ nào?  + Ở đoạn kết bài, người viết đã trình bày nội dung ra sao?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  +HS dự kiến câu trả lời  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  +Đại diện nhóm bàn trả lời câu hỏi.  +GV gọi nhóm bàn khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  **Bước 4: Đánh giá, chốt kiến thức:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức, ghi lên bảng**.** | **II. Phân tích ví dụ về một bài văn biểu cảm về con người, sự việc**  **\* Bước 1: Đọc bài văn cảm nhận về lễ đón giao thừa quê tôi**  - Đọc bài văn sgk, tr. 90  - Xem cách viết bài văn cảm nhận về lễ đón giao thừa quê tôi  **\* Bước 2:** **Nhận xét, phân tích các yêu cầu**  **- Tác giả dùng ngôi thứ nhất để bộc lộ cảm xúc.**  **- Bài viết trên được viết để bộc lộ cảm xúc về một sự việc: lễ đón giao thừa của quê hương người viết.**  **- Đoạn mở bài: Giới thiệu và bộc lộ cảm xúc chung của người viết về sự việc. Trong đó:**  + Câu giới thiệu về sự việc là: “Thời gian làm nhòa nhiều thứ, nhưng không sao xóa đi mảnh kí ức đặc biệt trong tôi, về một lần cách đây nhiều năm trước, tôi đã đón cái Tết ở Cần Thơ - mảnh đất cha tôi sinh ra, cũng nơi gieo cho tôi bao nhớ thương”.  + Câu văn thể hiện cảm xúc của người viết đối với sự việc là: “Thành phố phồn hoa biết mấy, thế mà tôi lại nặng tình tha thiết với quê hương”.   * Ở phần thân bài:   + Người viết đã biểu lộ những cảm xúc về đối tượng:  ++ Những kí ức miên man trong tôi theo điệu nhạc du dương gợi nên bao *xúc động, bồi hồi.*  ++ Nhớ lại kí ức gia đình…*lòng tôi lại xao xuyến, ấm áp.*  ++ Phút giây ấy như ngừng trôi *để lòng người lắng lại.*  + Để làm rõ những cảm xúc ấy, người viết đã sử dụng những yếu tố hỗ trợ:  ++ Kết hợp với các yếu tố tự sự để lí giải cho cảm xúc: “Năm ấy, gia đình tôi kịp bắt chuyến xe về trong chiều ba mươi để không lỡ mất giây phút giao thừa.”/ “Từ xa đã thấy bà ở cửa, đón chúng tôi về nhà.”/ “Tôi nhớ trước phút giao thừa…cùng con cháu.”/ “Khoảnh khắc đầu tiên của năm mới, chúng tôi trao nhau những lời chúc tốt lành rồi ngồi quây quần, râm ran những tiếng nói cười.”  + Kết hợp với các yếu tố miêu tả để lí giải cho cảm xúc: “dòng sông trôi đầy thơ mộng, cánh đồng xanh bát ngát, những đoá hoa toả sắc hương, những nhành mai khoác lên mình sắc vàng rực rỡ, thanh âm chợ nổi trên sông thưa thớt dần”,/ “mái tóc bà bạc phơ, nụ cười móm mém”,/ “sắc mai vàng thắm, hương thơm của nồi thịt kho hay chiếc bánh trưng được gói vuông vắn”.   * Ở đoạn kết bài, người viết khẳng định lại cảm xúc, rút ra điều đáng nhớ với bản thân. |

**Hoạt động 2.3 Hướng dẫn quy trình viết và thực hành**

**GV kiểm tra việc thực hiện phiếu học tập 01 ở nhà của HS (đã giao từ tiết trước)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập 01: Quy trình viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc** | | |
| **Các bước** | **Những việc cần làm** | **Ý nghĩa** |
| **Bước 1:…………** |  |  |
| **Bước 2:…………** |  |  |
| **Bước 3:…………** |  |  |
| **Bước 4:…………** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn HS xác định đề tài, thu thập tài liệu**  **HĐ CÁ NHÂN**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS xác định mục đích viết, người đọc.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn nội dung cho bài viết của mình bằng **kĩ thuật công não:**  + Em hãy ghi ra tờ giấy các sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc.  + Chọn ra một sự việc mà em ấn tượng nhất?  + Em có thể thu thập tư liệu về sự việc bằng việc điền vào mẫu phiếu học tập 02:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Phiếu thu thập thông tin về con người hoặc sự việc muốn bộc lộ cảm xúc  Tên con người, sự việc:…….   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nguồn thông tin | | Cảm xúc ấn tượng | | Quan sát thực tế | ……… | …….. | | Nghe người khác kể | ……… | ………. | | Đọc sách, báo | ………. | ………. | |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS nêu sự việc của mình.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV đánh giá, gợi ý điều chỉnh nếu lựa chọn của HS chưa phù hợp với yêu cầu    **Nhiệm vụ 2: Hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý, viết bài**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài văn của mình  + HS điền vào **Phiếu ý tưởng** theo mẫu.  + HS lập dàn ý cho bài văn theo bố cục 3 phần: MB – TB – KB  + Hướng dẫn HS viết thành bài văn hoàn chỉnh.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết có tình cảm chân thực, sâu sắc, biết kết hợp yếu tố miêu tả, tự sự. | **III.Thực hành**  **Đề bài: *Viết một bài văn trình bày cảm xúc đối với một sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc***   1. **Bước 1: Chuẩn bị**   - Xác định đề tài:  + Đọc và xác định yêu cầu của bài tập về kiểu bài, nội dung và dung lượng bài viết: *bài văn trình bày cảm xúc đối với một sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc*  *+* Xác định sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc phù hợp với yêu cầu đề bài:  .)có thể là ngày khai giảng  .)có thể là lễ đón giao thừa quê em  .)có thể là một lầm lỗi của bản thân  .)có thể là một kỉ niệm đáng nhớ với người thân yêu  .) lần bản thân đạt được thành tích đáng nhớ  - Thu thập tài liệu: (phiếu học tập 02)  + Cần tìm những thông tin từ tài liệu hoặc thực tế: quan sát thực tế của em về sự việc, nghe người khác kể về sự việc. Em có thể đọc thêm tư liệu về sự việc trong các sách báo, trang mạng uy tín. Khi đọc tư liệu, ghi lại những thông tin gợi cho em ấn tượng, sâu sắc về sự việc  **2**.**Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**  **- Tìm ý: HS điền vào phiếu ý tưởng:**   |  | | --- | | **Ý tưởng của tôi về bài viết trình bày cảm xúc đối với sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc** | | **- Ghi những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tình cảm của mình về sự việc em muốn viết? lí do em có những tình cảm, cảm xúc đó?**   * **- Những kỉ niệm nào trong sự việc khiến em ấn tượng sâu sắc?Khung cảnh diễn ra sự việc? Chú ý các yếu tố gợi ra các giác quan?** |   **- Lập dàn ý bằng cách chọn lọc, sắp xếp các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của một bài văn, gồm:**  *Mở bài*:  - Nêu được sự việc và biểu lộ cảm xúc của người viết về sự việc.  *Thân bài*:   * Luận điểm 1:   +Miêu tả/kể lại kỉ niệm đáng nhớ, ấn tượng về sự việc:…….  +Tình cảm, cảm xúc sâu sắc thứ nhất:……  +Lí giải vì sao có tình cảm, cảm xúc đó,…….   * Luận điểm 2:   +Miêu tả/kể lại kỉ niệm đáng nhớ, ấn tượng về sự việc:…….  +Tình cảm, cảm xúc sâu sắc thứ hai:……  +Lí giải vì sao có tình cảm, cảm xúc đó,…….   * Luận điểm 3:……..   *Kết bài*:  - Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc dành cho sự việc, rút ra điều đáng nhơ đối với bản thân  **3. Bước 3: Viết**  Dựa vào dàn ý, viết một bài văn hoàn chỉnh.   * Lần lượt viết mở bài, thân bài, kết bài. Đối với thân bài, em cần đảm bảo kết hợp yếu tố miêu tả và tự sự để việc bộc lộ cảm xúc được tự nhiên, giúp người đọc hiểu vì sao em có cảm xúc đó. * Để cảm xúc được bộc lộ một cách chân thật, sâu sắc em có thể sử dụng các từ ngữ miêu tả các trạng thái hạnh phúc như *hạnh phúc, bâng khuâng, gắn bó, hạnh phúc, biết ơn,…;* các từ ngữ bộc lộ cảm xúc trực tiếp như *ôi chao, trời ơi, xiết bao*,…; sử dụng những hình ảnh so sánh, ẩn dụ, liên tưởng để giúp bài văn thêm gợi cảm, dễ dàng truyền tải được cảm xúc. * Để đảm bảo các yếu tố miêu tả, tự sự gắn với mục đích bày tỏ tình cảm, cảm xúc, không bị lạc sang văn miêu tả hay kể chuyện, khi viết, em hãy tự trả lời câu hỏi: *Yếu tố miêu tả, tự sự này nhằm thể hiện cảm xúc nào?Cảm xúc muốn bày tỏ đã được thể hiện trọn vẹn qua các yếu tố miêu tả, tự sự hay chưa?* |
| **Nhiệm vụ 3: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo các yêu cầu đối với bài văn biểu cảm về con người, sự việc.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Chuẩn kiến thứcvề yêu cầu đối với  +HS tự sửa bài viết hoặc thảo luận với HS cùng bàn để hoàn chỉnh theo yêu cầu bài văn biểu cảm về con người, sự việc.  +Tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng) | 1. **Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm**   **\*Xem lại và chỉnh sửa**  - Sau khi viết xong, em có thể tự chỉnh sửa đoạn văn dựa vào bảng kiểm. (2 HS có thể trao đổi bài và đánh giá dựa vào bảng kiểm)  - Tiếp tục chỉnh sửa nếu bài văn chưa thể hiện đầy đủ các yêu cầu đối với bài văn trình bày cảm xúc đối với một sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc.  - Chỉnh sửa lỗi chính tả, ngữ pháp. |
| **BẢNG KIỂM VỀ HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG CỦA BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI, SỰ VIỆC**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Phương diện | Nội dung kiểm tra | Đạt | Chưa đạt | | Mở bài | Giới thiệu được đối tượng mà người viết muốn biểu lộ cảm xúc. |  |  | | Giới thiệu được cảm xúc chung của người viết về đối tượng. |  |  | | Thân đoạn | Biểu lộ được hai tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành của người viết. |  |  | | Kết hợp với các yếu tố miêu tả để lí giải cho tình cảm, cảm xúc của người viết. |  |  | | Kết hợp với các yếu tố tự sự để lí giải cho tình cảm, cảm xúc của người viết |  |  | | Kết đoạn | Khẳng định được tình cảm, cảm xúc về đối tượng |  |  | | Rút ra được điều đáng nhớ với bản thân |  |  |   \***Rút kinh nghiệm (có thể thực hiện cá nhân hoặc theo cặp)**  - Việc viết bài này giúp em có thêm kinh nghiệm gì trong cách viết bài văn biểu cảm (về sự việc)  - Nếu được thực hiện lại bài viết này, em sẽ điều chỉnh thế nào để bài viết tốt hơn? | |

**Bài viết tham khảo: Cảm xúc về ngày khai trường đầu tiên**

Có rất nhiều những kỉ niệm đẹp đẽ trong kí ức thơ bé của em, những kỉ niệm về ngày khai trường đầu tiên vẫn là đặc biệt nhất, luôn in sâu rõ ràng trong trí nhớ của em. Em sẽ không bao giờ quên được ngày trọng đại và giây phút thiêng liêng được là người học sinh.

Em vẫn còn nhớ như in từng hoạt động diễn ra trong ngày khai trường đầu tiên, dù đã trải qua bảy lần tham dự khai giảng nhưng ngày khai giảng đầu tiên mãi vẫn là ngày khai giảng đặc biệt nhất. Buổi sáng hôm khai giảng, em được bố chở đi bằng xe máy, đây là ngày đầu tiên em được bước chân đi tới trường tiểu học, hôm ấy bầu trời sao mà trong xanh và hiền hòa đến vậy, những cơn gió mùa thu se se lạnh khiến chiếc khăn quàng đỏ của em tung bay phấp phới.Ôi chao! Thật thoải mái, dễ chịu làm sao!

Đi gần tới trường em đã nhìn thấy cổng trường hiện ra, có rất nhiều phụ huynh và các bạn học sinh cũng đang đứng tại đó. Các bạn học sinh cũng mặc đồng phục như em, quần xanh áo trắng và chiếc khăn quàng đỏ thắm. Những bạn học sinh cũng ngập ngừng, không dám bước đi vì đây là một môi trường hoàn toàn mới đối với em cũng như các bạn. Và chắc hẳn các bạn cũng có cảm xúc giống em, sợ hãi, rụt rè và bỡ ngỡ ngượng ngùng.

Cánh cổng trường mở ra, như dang tay chào đón chúng em, từng bước chân cứ thế ngập ngừng đi theo hàng ngay ngắn bước vào trường, em ngoái lại chào bố rồi đi vào hàng của lớp mình. Chúng em được đi diễu hành vào trường, đi trong tiếng vỗ tay và hoan hô, vẫy chào đầy thân ái của các anh chị lớp trên. Đó là giây phút em hãnh diện và hân hoan nhất, chẳng còn rụt rè e sợ như lúc ban đầu.

Em đã thực sự là một người học sinh, bắt đầu bước vào con đường tri thức, em cảm thấy giây phút ấy thật thiêng liêng. Khi thầy hiệu trưởng đánh xong ba dùi trống, cũng là lúc những chùm bóng bay đủ sắc màu được thả ra và tung bay thẳng lên bầu trời. Em nhìn những quả bóng bay và nghĩ đó chính là những ước mơ, hi vọng và tương lai của mình sẽ bay cao, bay xa.

Buổi khai giảng kết thúc, chúng em đi vào lớp, các bạn học sinh rất hòa đồng và thân thiện nhưng cũng rất nghịch ngợm và đáng yêu. Bắt đầu kết giao những người bạn, tìm cho mình những người bạn mới. Em ngồi cùng bàn với một cô bạn rất xinh xắn, hai đứa nhìn nhau cười chào rồi hỏi tên của nhau, ấy thế mà chúng em đã trở thành bạn thân của nhau cho tới tận bây giờ hai đứa vẫn học cùng trường trung học và vẫn chơi thân với nhau.

Mỗi khi nhắc đến ngày khai trường đầu tiên, em không thể nào quên được những cảm xúc đặc biệt và kì lạ trong ngày khai trường đầu tiên của mình. Dù trên con đường học tập này của em vẫn còn rất nhiều những ngày khai trường nữa nhưng em hiểu rằng sẽ không bao giờ lặp lại những cảm giác băn khoăn, bồi hồi và xúc động, một chút e dè, lo sợ và bỡ ngỡ nữa. Em sẽ lưu giữ tất cả những cảm xúc quý giá nhất của cuộc đời mình.

**Hướng dẫn về nhà**

* Hoàn thiện lại bài viết theo bảng kiểm.
* Chuẩn bị bài nói và nghe: *Tóm tắt ý chính do người khác trình bày.*

|  |
| --- |
| **Tiết ………: NÓI VÀ NGHE**  **TÓM TẮT Ý CHÍNH DO NGƯỜI KHÁC TRÌNH BÀY** |

**I. Mục tiêu:**

1. **Năng lực**

- HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói: nắm bắt được nội dung cốt lõi của bài nói, chủ động ghi chép ý chính cũng như trao đổi, đặt câu hỏi hoặc phản biện ý kiến của người nói.

- HS tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**2. Phẩm chất**

- Tự tin thể hiện bản thân

- Biết lắng nghe

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III.Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**? Dựa vào bài *Tóm tắt ý chính do người khác trình bày* ở bài học 1, HS hoàn thành phiếu học tập sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhắc lại lí thuyết về nội dung tóm tắt ý chính do người khác trình bày** | |
| Định nghĩa | ………………………………. |
| Mục đích | ………………………………. |
| Yêu cầu chung | ………………………………. |
| Các bước tóm tắt ý chính do người khác trình bày | ………………………………. |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS đưa ra nhận xét về vấn đề, giọng điệu.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

**Gợi ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhắc lại lí thuyết về nội dung tóm tắt ý chính do người khác trình bày** | |
| Định nghĩa | Là tóm lược một cách ngắn gọn các ý chính trong bài trình bày của người khác. |
| Mục đích | Giúp người nghe nắm bắt được nội dung cốt lõi của bài nói, chủ động ghi chép ý chính cũng như trao đổi, đặt câu hỏi hoặc phản biện ý kiến của người nói |
| Yêu cầu chung | Lắng nghe, ghi chép, chú ý vào ý chính của bài nói. |
| Các bước tóm tắt ý chính do người khác trình bày | Bước 1: Nghe ý chính và tóm tắt  Bước 2: Đọc lại và chỉnh sửa |

**GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**: Chúng ta đã học kĩ năng tóm tắt ý chính do người khác trình bày ở bài học 1 – Tiếng nói vạn vật. Trong bài học này, chúng ta sẽ vận dụng kĩ năng đó để tóm tắt được ý chính bài văn biểu cảm do bạn mình trình bày

**Hoạt động 2: Thực hành nói - nghe**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **Bước 1:GV giao nhiệm vụ:**  **HĐ cá nhân: 5 phút**  +Hs đọc lại bài viết biểu cảm về con người, sự việc trong tiết học trước; sau đó liệt kê các ý trong bài nói bằng từ khoá.  + Hướng dẫn HS đọc và làm rõ yêu câu về bảng kiểm bài nói.  **HĐ cặp đôi (20 phút):**  Tổ chức HS thực hiện theo nhóm đôi: HS A đóng vai trò người nói, HS B đóng vai người nghe ghi và tóm tắt ý chính, sau đó đổi vai.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức hđ cá nhân theo câu hỏi.  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo yêu cầu.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi lên thực hành nói và nghe  + Các HS còn lại lắng nghe, chỉnh sửa dựa bào bảng kiểm kĩ năng nói và nghe.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.** | **I. Nhắc lại các kiến thức lí thuyết về nội dung tóm tắt ý chính do người khác trình bày.**  **II. Thực hành nói và nghe**  **Thực hành nói và nghe theo cặp đôi:**  **\*Bảng kiểm tra kĩ năng nói trình bày cảm xúc về con người, sự việc của HS:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | 1. Bài nói có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. |  | | 2.Bài nói đã trình bày những tình cảm, cảm xúc về con người, sự việc. |  | | 3.Bài nói đã kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để lí giải tình cảm, cảm xúc phù hợp. |  | | 4. Sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu phù hợp, có những thay đổi cần thiết. |  | | 6. Chủ động, tự tin, nhìn vào người nghe khi nói. |  | | 7. Bảo đảm thời gian quy định |  |   **\*Bảng kiểm kĩ năng nghe và tóm tắt ý chính do người khác trình bày của HS:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** | | Bài tóm tắt thể hiện đầy đủ, chính xác phần trình bày của người khác |  |  | | Ghi được ngắn gọn các thông tin chính mà người khác trình bày bằng các từ khoá, sơ đồ |  |  | | Các ý được tóm tắt rõ ràng, mạch lạc |  |  | |

**\*Tham khảo: Tóm tắt bài trình bày cảm xúc về ngày khai trường đầu tiên (Bài viết tham khảo từ tiết trước)**

**Bài của bạn trình bày cảm xúc về ngày khai trường đầu tiên:**

- Tình cảm, cảm xúc sâu sắc thứ nhất: Trên đường tới trường, được bố chở bằng xe máy, với hình ảnh bầu trời trong xanh, hiền hoà, cơn gió mùa thu se se lạnh => Thoải mái, dễ chịu.

- Tình cảm, cảm xúc thứ hai: Gần tới trường, nhìn thấy các bạn học sinh mặc đồng phục quần xanh áo trắng, chiếc khăn quàng đỏ thắm => Sợ hãi, rụt rè, bỡ ngỡ ngượng ngùng.

- Tình cảm, cảm xúc thứ ba: Cánh cổng trưởng mở ra, được đi diễu hành vào trường trong tiếng hoan hô, vẫy chào của các anh chị lớp trên => Hãnh diện và hân hoan.

-Tình cảm, cảm xúc thứ tư: tiếng trống trường, chính thức trở thành học sinh => giây phút đầy thiêng liêng và hi vọng vào tương lai.

Buổi khai giảng kết thúc, HS đi vào lớp, kết giao những người bạn và tìm những người bạn mới.

* Bạn khẳng định sẽ lưu giữ mãi những kí ức, cảm xúc về ngày khai trường đầu tiên.

**Tiết… ÔN TẬP BÀI 4**

**1. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

**2. Nội dung:**

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

**3. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập

**4. Tổ chức thực hiện**

**\* Nhiệm vụ 1: Thực hành phần Ôn tập** (Trang 95/SGK Ngữ văn 7, CTST, tập 1).

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - HS trả lời nhanh các câu hỏi phần Ôn tập  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  **THẢO LUẬN THEO CẶP:**  **+** Các cặp thảo luận, trả lời ra phiếu học tập: Câu 2, 3, 6, 7.  + Cá nhân tự trả lờicâu 1, 4, 5, 6.  **Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.**  **Bước 4: Đánh giá sản phẩm bằng điểm. GV chuẩn kiến thức.** | **Câu 1:** Đặc điểmcủa thể loại *tản văn, tuỳ bút*  - *Chất trữ tình trong tản văn, tuỳ* *bút* là yếu tố được tạo nên từ vẻ đẹp của cảm xúc, suy nghĩ, vẻ đẹp của thiên nhiên tạo vật để tâọ rung động thẩm mĩ cho người đọc.  *- Chất trữ tình trong tản văn, tuỳ bút* là yếu tố thể hiện cảm xúc, suy nghĩ riêng của tác giả qua văn bản. Thông thường, có thể nhận biết cái tôi ấy qua các từ nhân xưng ngôi thứ nhất.  - *Ngôn ngữ trong tản văn, tuỳ bút* thường tinh tế, sống động, mang hơi thở đời sống, giữa hình ảnh và chất trữ tình.  **Câu 2**:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Văn bản | Chủ đề | Dấu hiệu nhận biết cái tôi của người viết | Tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản | | Cốm vòng | Tình cảm yêu quý, trân trọng của tác giả đối với cốm và đối với văn hoá của dân tôc, cũng như cách sống đẹp, giàu văn hoá của người Hà Nội | Biểu hiện rõ nét qua tình cảm, thái độ suy nghĩ của tác giả qua cách nhân xưng ngôi thứ nhât “tôi”. | Giản dị, sống động, mang hơi thở đời sống, giàu hình ảnh, giàu chất thơ. | | Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát | **-** Ca ngợi vị ngon, giá trị của hạt dẻ; vẻ đẹp, giá trị văn hoá, du lịch của rừng dẻ Trùng Khánh. Qua đó, ta thấy tình cảm say mê, trân trọng của tác giả với hạt dẻ, rừng dẻ và niềm mong muốn được giao hoà với thiên nhiên. | Tác giả thể hiện cảm xúc rõ rằng, say mê, yêu quý hạt dẻ, rừng dẻ Trùng Khánh qua cách xưng hô “tôi”, “quê tôi”. | Ngôn ngữ: từ láy, tiếng dân tộc, khẩu ngữ, câu văn gợi hình, gợi cảm. | | Mùa phơi sân trước | Tác phẩm đã đưa đến hình ảnh một giàn phơi đặc biệt, phong phú vào tháng Chạp của một miền quê nghèo vùng Nam Bộ. Qua đó, tác giả thể hiện niềm yêu thương sâu sắc với quê hương và thân phận con người | Biểu hiện rõ nét qua tình cảm, thái độ suy nghĩ của tác giả qua cách nhân xưng thân thiết “mình” và gọi “người ta”, qua cách bộc lộ cảm xúc trực tiếp. | Sử dụng ngôn ngữ đậm chất Nam Bộ, văn phong tinh tế, bình dị, gợi cảm. |   **Câu 3:**   |  |  | | --- | --- | | **Văn bản** | **Cảm nhận về cái tôi của người viết** | | Cốm vòng | Cái “tôi” của tác giả Vũ Bằng tinh tế, sâu sắc có chiều sâu về văn hoá. | | Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát | Cái “tôi” của tác giả Y Phương mộc mạc, chân chất đồng thời lại giàu kinh nghiệm sống và tính triết lí về nhân sinh. |   **Câu 4:**   * Sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền khong chỉ thể hiện ở ngữ âm mà còn thể hiện ở mặt từ vựng. * Sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền góp phần làm cho tiếng Việt thêm giàu đẹp. Trân trong sự khác biệt về ngôn ngữ cũng chính là trân trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các vùng miền.   **Ví dụ:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Miền Bắc** | **Miền Trung** | **Miền Nam** | | Quả dứa | Trái gai | Trái thơm | | Bố, mẹ; thầy, u | Bọ, mạ | Tía, má; ba, má | | Cá chuối/cá quả | Cá tràu | Cá lóc |   **Câu 5: Khi viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc cần lưu ý:**  - Tình cảm trong bài văn phải chân thực, trong sáng.  - Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.  - Kết hợp với miêu tả và tự sự nhằm hỗ trợ cho việc biểu lộ cảm xúc.  - Bố cục bài viết cần đảm bảo 3 phần: MB, TB, KB.  **Khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày cần lưu ý:**  + Tóm tắt thể hiện đầy đủ, chính xác phần trình bày của người khác  + Ghi ngắn gọn bằng ngôn từ của mình, ghi dưới dạng cụm từ, từ khoá.  + Sử dụng các kí hiệu, gạch đầu dòng làm nổi bật các ý  + Có thể thể hiện các ý chính dưới dạng sơ đồ.  + Các ý được tóm tắt rõ ràng, mạch lạc  **Câu 6: GV khuyến khích sự sáng tạo của HS trong bài tập này, không dập khuôn đáp án, trân trọng những việc làm dù là nhỏ của HS**   |  |  | | --- | --- | | **Quà tặng của thiên nhiên** | **Việc có thể làm để thiên nhiên tươi đẹp hơn** | | Cây và hoa | Tưới cây, trồng cây,… | | Các loài động vật | Không bẫy chim, làm các video tuyên truyền về động vật quý hiếm,… | | Bãi biển đẹp | Không vứt rác bừa bãi, tham gia phong trào thu dọn rác ở địa phương | | Nguồn nước sạch | Không vứt rác ra ao, sông, hồ, tắt nước khi không sử dụng | | **……….** |  |     **Câu 7:**  HS tự trả lời rút ra từ nội dung bài học. Đây là câu hỏi mở, khám phá nhiều ý nghĩa của bài học. Gv khuyến khích tối đa sự sáng tạo của HS.  Gợi ý: Cụm từ “quà tặng thiên nhiên” mang nhiều ý nghĩa: cảnh đẹp thiên nhiên, sản vật quý mà thiên nhiên đem lại, những nguồn tài nguyên phục vụ cuộc sống của con người như đất, nước, không khí…=> Thiên nhiên có vai trò rất quan trọng đối với tất cả con người cũng như tất cả những sinh vật sống trên trái đất. Và nếu chúng ta biết khai thác, sử dụng hợp lí cũng như bảo tồn, gìn giữ thiên nhiên thì nó sẽ trở thành một trong những tài sản quý giá nhất của con người chúng ta. |

**\*Nhiệm vụ 2: Lập bảng thống kê theo mẫu:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên yêu cầu HS hoàn thành bảng sau (về nhà):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Đặc sắc nội dung** | **Đặc sắc nghệ thuật** |
| ***Cốm vòng*** |  |  |
| ***Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát*** |  |  |
| ***Mùa phơi sân trước*** |  |  |

**Bước 2:** HS điền nội dung vào từng cột của phiếu học tập.

**Bước 3:**  Báo cáo sản phẩm.

**Bước 4:**  Nhận xét và chuẩn kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 4**

**1. Mục tiêu:**

HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**2. Nội dung:**

HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**3**. **Sản phẩm:** Câu trả lời, sản phẩm học tập nhóm của HS.

**4. Tổ chứcthực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

**Bài tập 1:** Em hãy phân tích các yếu tố của một tác phẩm tản văn, tuỳ bút mà em tự sưu tầm.

**Bài tập 2:** DẠY HỌC DỰ ÁN:

**GV chia lớp thành 4 nhóm với các nhiệm vụ sau:**

**+ Nhóm 1, 2: Trưng bày 2 – 3 sản phẩm mà em cho là quà tặng thiên nhiên tại lớp.**

*+* **Nhóm 3, 4: Vẽ tranh, chụp ảnh, quay clip ngắn về “quà tặng thiên nhiên”**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành các bài tập 1, 2.

- GV khích lệ, giúp đỡ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

+ Bài tập 1: Trưng bày sản phẩm tại lớp sau 01 tuần.

+ Bài tập 2: Báo cáo sản phẩm dự án sau 01 tuần.

- HS báo cáo sản phẩm và thảo luận.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, chất lượng sản phẩm học tập của các nhóm.

- Cho điểm hoặc phát thưởng.

1. Tìm hiểu thông tin về tác giả của các văn bản đã học: thu thập các nguồn tư liệu khác nhau như bài viết, ảnh, video,... Đọc thêm các tác phẩm của cùng tác giả.

2. Hệ thống hoá kiến thức bài học bằng sơ đồ tư duy.

**3. Chuẩn bị bài 5: Từng bước hoàn thiện bản thân (Văn bản thông tin)**